

TUẦN BÃO

# CHÍNH NGHĨA

THỰC HIỆN : CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM



CÔNG TAM QUAN TẠI HỘI TẾT ĐÌNH MÃO 87 SAN JOSE  
DO CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO THỰC HIỆN



CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM  
VIETNAMESE CATHOLIC COMMUNITY, INC.

685 Singleton Road San Jose, CA 95111

(408) 224 - 8318

# **THÔNG CÁO**

## **VỀ CÁC LỚP GIÁO LÝ VÀ VIỆT NGỮ**

**\*\*\*\*\***

**Các lớp giáo lý tân tông, thêm sức, xưng tội lần đầu, kinh thánh và Việt ngữ sẽ được khai giảng trở lại vào ngày thứ bảy 21/2/87 tại trung tâm Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo, 685 Singleton Road, San Jose, CA 95111.**

**Xin phụ huynh ghi danh cho con em tại văn phòng Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo từ ngày 14/2/87 và kính mời quý vị phụ huynh đem con em đến Họ Đạo để nhận lớp lúc 9 giờ sáng ngày 21/2/87.**

**Mọi chi tiết xin liên lạc qua số điện thoại Họ Đạo (408) 224-8318.**

**Nay thông cáo,  
Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam**

# THÔNG CÁO

v/v: Khai thuế

Số: 01/UBXH

Ủy Ban Xã Hội thuộc Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam trân trọng thông báo:

Nhân mùa thuế năm 1986-1987, Ủy Ban sẽ khai thuế miễn phí theo mẫu ngắn (Short form) cho các giáo dân thuộc Cộng Đồng Công Giáo vào mỗi cuối tuần:

Kể từ ngày 28-2-1987

Thứ bảy từ 10 giờ đến 4 giờ

Chủ nhật từ 12 giờ đến 4 giờ

tại phòng họp số:

685 đường Singleton Road, San Jose, CA 95111

Điện thoại: (408) 224-8318.

San Jose, ngày 19-2 năm 1987



**TRONG THỜI GIAN CẨM LỄ VIỆT NAM, CÁC GIÁO DÂN QUYẾT ĐỊNH:**

- 1. DỰ THÁNH LỄ MỸ VÀO MỖI CHÚA NHẬT LÚC 10 GIỜ 00 SÁNG, TẠI NHÀ THỜ CHÍNH TÒA (GÓC ĐƯỜNG E. SANTA CLARA VÀ ĐƯỜNG SỐ 8 SAN JOSE).**
- 2. TIẾP TỤC ĐỂ DÀNH TIỀN TRONG CÁC THÁNH LỄ ĐỂ XÂY DỰNG MỘT GIÁO XỨ THỂ NHÂN VN TƯƠNG LAI.**



**CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM  
VIETNAMESE CATHOLIC COMMUNITY, INC.**

685 Singleton Road San Jose, CA 95111.

(408) 224 - 8318

San Jose, ngày 18 tháng 2 năm 1987.

Kính gửi: Quý Linh Mục và Tu Sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ

Kính thưa Quý Cha và Quý Tu Sĩ Nam Nữ,

Nhận dịp đầu năm Đinh Mão, con xin kính chúc Quý Cha và Quý Tu Sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ một năm tràn đầy Ôn Thánh Chúa và thành công trong sứ mạng tông đồ.

Tuần qua, Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam San Jose chúng con nhận được thư của Cha Phaolô Nguyễn Quang Hiền, Cựu Phó Chủ Tịch đặc trách Giáo Sĩ và Tu Sĩ, Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, bày tỏ ý kiến và đề nghị với Cha Lưu Đình Dũng về một giải pháp nhằm mang lại sự bình an cho giáo dân và giáo hội địa phương. Bức thư này được đăng nguyên văn trên tuần báo Chính Nghĩa số 31, phát hành ngày 14 tháng 2, 87, và đó cũng là động lực thúc đẩy con viết thư này cho Quý Cha và Quý Tu Sĩ Nam Nữ tại Hoa Kỳ vì con đã từng được sự cộng tác quý báu của Quý Cha và Quý Tu Sĩ trong thời gian con đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ Tịch đặc trách giáo dân, nhiệm kỳ 80-82.

Giáo dân Việt Nam không quên Giáo Hội quê nhà.

Tháng 7 năm 1980, Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam San Jose được hạnh động ra tổ chức Đại Hội Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ lần thứ nhất và gặt hái được kết quả vẻ vang với sự tham dự của trên 10 ngàn giáo dân, 81 Linh Mục và 52 Nam Nữ Tu Sĩ, đại diện cho Cộng Đồng Giáo Sĩ và Tu Sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ, 412 đại biểu đại diện cho các cộng đồng và cộng đoàn trên toàn quốc. Vì tương lai của tập thể giáo dân Việt Nam, đại hội đã quyết định thành lập Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ. Theo quan niệm của đại hội, Liên Đoàn là một sợi dây xích dài và mỗi cộng đồng hay cộng đoàn là một mắt xích vững chắc.

Cuộc tranh đấu của giáo dân Họ Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo tại San Jose nói lên nhu cầu và nguyện vọng chung của người Công Giáo Việt Nam tại địa phương cũng như trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ. Giáo xứ thể nhận đời họ là hình ảnh của Quê Hương và Giáo Hội Việt Nam yêu dấu. Phái đoàn giáo dân San Jose đã nói thẳng điều này với các Hồng Y, Tổng Giám Mục, và Giám Mục Hoa Kỳ nhân dịp các Ngải họp thường niên tại Hoa Thịnh Đốn từ ngày 10 đến 14 tháng 11, 86.

Linh Mục là những người được Giáo Hội sai đi.

Năm 1975, trong cơn hấp hối của đất nước, con có đến yết kiến Đức Tổng Giám Mục Saigon Phaolô Nguyễn Văn Bình với tư cách là Tổng Thủ Ký Phong Trào Tri Thức Công Giáo Việt Nam. Với ánh mắt triêu

mền và cương nghị, Ngài nói với con: "Chúng tôi ở lại, nhưng các ông nên đi; chúng ta có nhiều cách để giúp Giáo Hội." Còn nghĩ rằng đây là một mệnh lệnh sai đi. Đối với giáo dân Ngài còn tin tưởng như vậy thì đối với giáo sĩ và tu sĩ chắc chắn Ngài kỳ vọng hơn nhiều. Theo con, v Ngài muốn nói rằng những người phải rời quê hương vẫn mang một sự mạng đối với giáo hội quê nhà. Chính vì vậy mà giáo dân San Jose đã phải dân thân tranh đấu.

Trong phiên họp với phái đoàn đại diện giáo dân (Ôô. Trần Công Thiện, Trần Đình Trị, Hồ Quang Nhật) vào ngày 20 tháng 6, 84, sau khi nghe con trình bày về các lý do giáo dân thỉnh nguyện xin giáo xứ thể nhân, Đức Giám Mục Pierre DuMaine đã phát biểu: "Tại sao các Linh Mục Việt Nam không nói với tôi như những lời của các ông. Họ là những người tội sai đi. Họ phải nói sự thật cho tôi biết về nhu cầu của giáo dân. Dĩ nhiên, tôi phải tin họ."

Gần đây, một thành viên của Hội Đồng Linh Mục Giáo Phận San Jose cho biết Ngài rất ngạc nhiên vì chính các Linh Mục Việt Nam để nghị Đức Cha DuMaine hủy các Thánh Lễ bằng tiếng Việt. Một giới chức cao cấp của giáo phận đã tuyên bố với báo Asian Week ngày 14 tháng 12, 86, đại ý: Giáo phận hy vọng rằng giáo dân VN, khi không còn được hưởng các Thánh Lễ bằng tiếng Việt, sẽ làm áp lực với ông họ Trần và các người lãnh đạo khác để chấm dứt chống đối. Theo ý một Linh Mục Việt Nam chính Cha Dương đã đưa ra kế hoạch gây rối để Tòa Giám Mục lấy cớ hủy bỏ Thánh Lễ Việt Nam nhằm tạo áp lực.

### SỰ THẬT VONG CỦA GIÁO DÂN ĐỐI VỚI CẤP LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN.

Trong 31, số báo Chính Nghĩa hằng tuần, giáo dân đã trình bày căn cứ những lý do chính đáng, hợp Giáo Luật, hợp tình và hợp lý về hai thỉnh nguyện xin thành lập giáo xứ và không thể chấp nhận Cha Dương làm Chính xứ. Thế nhưng cấp lãnh đạo Liên Đoàn không hề để ý đến tiếng kêu của giáo dân San Jose. Linh Mục Chủ Tịch Liên Đoàn không đến tận nơi tìm hiểu, chỉ nghe báo cáo một chiều rồi lên án giáo dân. Trong dịp Đại Hội Giáo Sĩ và Tu Sĩ, tháng 7, 86 vừa qua tại Hoa Thịnh Đốn, Cha Chủ Tịch đã đánh điện ủng hộ lập trường của Đức Giám Mục DuMaine, bất chấp quyền lợi của giáo dân, tạo cho giáo dân cơ cảm tưởng đó là lập trường của đa số giáo sĩ và tu sĩ tham dự đại hội.

Gần đây, trên tờ Động Vọng và tờ Hiệp Thống, Cha Chủ Tịch cũng như Cha Phó Chủ Tịch đăc trách giáo dân đã đưa ra những lời kết án thiếu chính xác và thiên vị, khiến giáo dân San Jose thất vọng và phẫn nộ đối với thái độ trách của cấp lãnh đạo Liên Đoàn. Con không muốn có nhận định chi tiết ở đây vì là trách nhiệm riêng của các Ngài, song con muốn Quý Cha và Quý Tu Sĩ hiểu rằng giáo dân bao giờ cũng trông lên các Linh Mục như là những mục tử biết thương mền và lo lắng cho dân chiên. Hơn thế nữa, họ ước mong được sự hỗ trợ và đùm bọc của đàn anh trong tình tự dân tộc, lòng yêu mền quê hương và giáo hội quê nhà.

### SỰ THẬT VÀ CHÍNH NGHĨA SẼ THẮNG.

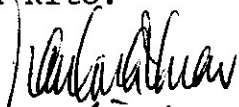
Vì bị dồn vào chân tường, giáo dân San Jose đã phải tranh đấu, và vì

bị đàn áp, kỳ thi nên họ phải tìm cách để tú về. Thúc ra, thỉnh nguyên xin giao xử bắt đầu từ năm 1979 qua lời trình bày khiêm tốn với Bề Trên. Ngày 2 tháng 6, 84, gần 2,000 giáo dân chính thức ký thủ thỉnh nguyện vì họ trông thấy rõ ràng chính sách hội nhập đồng hóa của Đức Giám Mục qua vận thụ ngày 31 tháng 5, 84 gửi cho các Linh Mục Việt Nam. Van xin mai không được, giáo dân phải đốt nền cầu nguyện trước nhà thờ chánh tòa. Trước thái độ cương quyết của giáo dân, Tòa Giám Mục băng lòng cho Ho Đạo (Mission) thôi và vẫn tiến hành kế hoạch đồng hóa. Việc chuyển Cha Tinh, đưa Cha Dương về thay thế, và quyết định giải tán Ban Chấp Hành dân củ đều nằm trong kế hoạch trên. Tòa Giám Mục đã dùng phương tiện của USCC để lập nhóm ủng hộ, ra báo nhằm gây hoang mang và chia rẽ hàng ngũ giáo dân nhưng hoàn toàn thất bại. Cuộc tập hợp trên 3,000 giáo dân trong dịp Lễ Giáng Sinh vừa qua cho mọi người thấy rằng, sau trên 7 tháng tranh đấu, tinh thần đoàn kết càng trở nên vững mạnh hơn vì giáo dân ý thức được chính nghĩa họ đang theo đuổi.

Tại Hoa Thịnh Đốn, tất cả các Hồng Y, Tổng Giám Mục, và Giám Mục tham dự đại hội thường niên vừa qua, đều nhận được tập tài liệu bằng song ngữ "Nhân Quyền hay Giáo Quyền" thuật lại biến cố San Jose, trong đó có bức thư ngỏ gửi Đức Cha Pierre DuMaine. Cho tới nay, không một vị nào lên tiếng phản đối hay chỉ trích giáo dân San Jose. Trái lại, một số Tổng Giám Mục và Giám Mục đã đến an ủi và bày tỏ sự thông cảm với giáo dân tranh đấu nhưng các Ngài chỉ có thể hỗ trợ bằng lời cầu nguyện. Con có dịp tiếp xúc một số Linh Mục Việt Nam trong cũng như ngoài giáo phận San Jose. Các Ngài có ý kiên tương tự như Cha Nguyễn Quang Hiến. Một số Linh Mục và giáo dân Hoa Kỳ nhận xét rằng chỉ có Đức Giám Mục DuMaine và Cha Lưu Đình Dương, nhân vật chính trong vụ này mới có thể mang lại sự bình an cho giáo dân.

Trong dịp Giáng Sinh và Tết Đinh Mão vừa qua, công luận Hoa Kỳ cũng như người Việt tại địa phương rất khen ngợi thiện chí hòa giải của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam. Nhiều người nhận xét rằng việc khờ của Đức Giám Mục hiện giờ là vấn đề Cha Dương. Con nghĩ rằng người ngoài cuộc bao giờ cũng sáng suốt hơn. Cộng đồng chúng con hết sức cảm động khi đọc thư Cha Nguyễn Quang Hiến khuyên Cha Dương nên tự chức vì phân rã linh hồn của giáo dân và đồng thời gờ thể bi cho Đức Giám Mục. Chính Đức Giám Mục DuMaine cũng tin tưởng vào sự mạng của những người được sai đi và Ngài có lý do chính đáng để tin vào ý kiên của các Linh Mục. Do đó, con kính xin Quý Cha và Quý Tu Sĩ tìm cách giúp đỡ giáo dân Ho Đạo Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo San Jose theo sự khôn ngoan và phương cách riêng của mình.

Trân trọng kính chào Quý Cha và Quý Tu Sĩ Nam Nữ trong tình yêu Chúa Kitô.



Giuse Trần Công Thiên  
Chủ Tịch  
Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam



DIocese OF SAN JOSE  
**NEWS RELEASE**

7600 Y St. Joseph Avenue Los Altos, CA 94022 (408) 297-2913 (415) 967-8670

CONTACT: Fr. Eugene Boyle

DATE: February 17, 1987

**ĐỨC GIÁM MỤC TRIỆU TẬP CUỘC HỌP VỚI NHÓM NGƯỜI VIỆT NAM CHỐNG ĐỐI**

Sau khi Đức Giám mục Pierre DuMaine thăm viếng gian hàng Công giáo Việt nam tại hội chợ Tết tại quận Santa Clara ngày 31 tháng 1, Ông Trần công Thiện, Chủ tịch Hội Đồng Công giáo Việt nam, đã gửi một lá thư chân thành cảm ơn Đức Giám Mục đã viếng thăm và bày tỏ hy vọng ước mong ông sẽ có cơ hội để đàm đạo trực tiếp với Đức Cha trong một tương lai gần về một kế hoạch thực tiễn để đem lại bình an cho Cộng đồng.

Đức Giám Mục DuMaine đã trả lời lại liền cho lá thư của ông Thiện và nhấn mạnh là Ngài cũng chia sẻ một mối hy vọng tương tự. Đức Giám Mục tiếp: "Bởi lẽ đó tôi đã xin Cha Tổng quản là Cha Terrence Sullivan bắt đầu tiến hành một kế hoạch cho mục tiêu ấy. Ông sẽ nhận trực tiếp nơi Cha Sullivan một giấy mời gồm có ngày giờ, nơi và thành phần tham dự vào buổi họp đầu tiên để xếp đặt chương trình. Cuối tuần vừa qua Cha Sullivan đã gửi thư cho những thành phần chính yếu trong cuộc tranh chấp. Theo thông lệ trong những hoàn cảnh tương tự, Cha Sullivan đã yêu cầu tuyệt đối giữ kín và tối mật.

Như là bối cảnh cho cuộc tranh luận, Địa phận xin tóm lược tình trạng hiện nay như sau:

\*Tất cả các Thánh lễ <sup>đăng tiếng Việt</sup> ngay Chúa nhật bị đình chỉ vì luôn luôn bị phá rối và vì bất kính, sẽ có thể được sớm lập lại nếu có bảo đảm là sẽ không bị phá rối nữa.

\*Cha Chánh xứ, hai Cha phụ tá của Họ Đạo vẫn tiếp tục cung ứng mọi dịch vụ về Bí tích và mục vụ theo nhu cầu và khi có người xin: rửa tội, an táng, hôn phối, xúc đầu bệnh nhân v.v.

\*Các Linh mục vẫn còn bị những người chống đối ngăn cấm không cho vào các cơ sở Họ Đạo. Các người chống đối còn chiếm đóng cơ sở và dùng vào mục tiêu riêng của họ. Địa phận đã thông báo cho những người chiếm đóng biết việc họ chiếm đoạt là trái luật đạo và luật đời, nhưng Địa phận đã không nại đến pháp luật để bắt phải thi hành vì kính nể một số tín hữu đơn sơ ngay lãnh đến đó để viếng Thánh Thể, chưa được đem đi nơi khác.

\*Cha Barnabas Thiệp, vị bề trên Giám tỉnh của một dòng tu Việt nam tại Mỹ, sau nhiều tuần lễ viếng thăm và thảo luận với mọi phía liên hệ, đã công bố một bản tường trình, đã nhận ra sự hiểu lầm là nguồn gốc sinh ra những cuộc tranh chấp, Đức Giám Mục DuMaine đã minh xác từng điều một cốt để đánh tan những hiểu lầm ấy. Những người cầm đầu nhóm chống đối chưa đáp ứng lại bản tường trình của Cha Barnabas, cũng chưa đáp ứng lại những lời minh xác của Đức Giám Mục.

\*Và tuyệt thông do Đức Giám Mục ra cho hai người cầm đầu nhóm chống đối, được tạm đình chỉ vì họ kháng cáo lên Tòa Thánh. Trong khi đó, như trong lá thư ra và tuyệt thông đã nói rõ, Đức Giám Mục sẵn sàng tha vạ nếu hai ông rút lại nguyên nhân đã đem đến vạ tuyệt thông.





**CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM**  
**VIETNAMESE CATHOLIC COMMUNITY, INC.**

685 Singleton Road San Jose, CA 95111

(408) 224 - 8318

BẢN TIN PHỔ BIẾN BÁO CHÍ

Ngày 20 tháng 2 năm 1987

Ngày 17 tháng 2 năm 1987, Tòa Giám Mục San Jose phổ biến cho báo chí một bản tin với tiêu đề: "ĐỨC GIÁM MỤC TRIỆU TẬP CUỘC HỌP VỚI NHÓM NGƯỜI VIỆT NAM CHỐNG ĐỐI". Trong tinh thần tôn trọng sự thật, Cộng Đồng chúng tôi thấy cần trình bày trước công luận một số nhận định sau đây:

1/ Thiện chí hòa giải của Đức Giám Mục PIERRE DuMAINE :

Ngày 5 tháng 2 năm 1987, Ông Trần Công Thiện, Chủ Tịch Ban Chấp Hành Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam, đã gửi thư xin được gặp trực tiếp Đức Cha để bàn về một kế hoạch thực tiễn nhằm đem lại bình an cho Cộng Đồng giáo dân tại đây. (Bản sao đính kèm)

Chúng tôi ca ngợi thiện chí của Đức Giám Mục khi Ngài đồng ý "chia sẻ mọi hy vọng tương tử" trong thư trả lời đề ngày 11-2-87 gửi Ông Chủ Tịch Trần Công Thiện.

Tuy nhiên, Cộng Đồng chúng tôi quan niệm rằng chỉ có cuộc gặp gỡ trực tiếp với Đức Cha mới hy vọng đem đến kết quả cụ thể, vì:

a/ Suốt từ tháng 7, 1986 đến nay, đã nhiều lần chúng tôi xin được gặp Ngài, nhưng cửa Tòa Giám Mục vẫn đóng kín. Chúng tôi sẽ tiếp tục gõ, vì Chúa đã dạy: "Hãy xin sẽ cho, hãy tìm sẽ thấy, hãy gõ sẽ mở" (Mathiew VII, 7-8). Đức Cha là người hơn ai hết trong địa phận hiểu được những nhu cầu của chúng tôi và thương yêu con chiên VN của Ngài.

b/ Nhân dịp Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ nhóm họp tại Washington D.C. vào ngày 11-11-86, Tiến Sĩ Trần An Bài, đại diện Cộng Đồng chúng tôi đã gặp Đức Tổng Giám Mục địa phận San Francisco, JOHN QUINN, và Ngài đã khuyên chúng tôi nên gặp trực tiếp ĐC DuMAINE để thảo luận vấn đề.

c/ Trong quá khứ, đại diện cộng đồng chúng tôi đã 3 lần gặp Cha Terrence Sullivan, Tổng Quản Địa Phận, nhưng các cuộc gặp gỡ trên đều thất bại và sau đó, trong thư ngày 23-12-86, Ngài đã xác quyết không muốn gặp chúng tôi nữa. Do đó, chúng tôi không nghi rằng những cuộc gặp gỡ giữa Ngài và Cộng Đồng chúng tôi sẽ có hiệu quả.

d/ Sau cùng, và đây là lý do quan trọng hơn hết, theo Công Đồng Vaticano 2, các giáo dân có quyền và có bổn phận phải đối thoại trực tiếp với Đức Giám Mục của mình về các nhu cầu mục vụ. Đặc biệt năm nay, Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới sẽ họp tại La Mã để bàn về các vấn đề liên quan đến giáo dân. Chúng tôi có bổn phận chia sẻ các nhu cầu về mục vụ với ĐGM. Cho nên việc gặp gỡ giữa ĐC DuMAINE và chúng tôi là điều hết sức hợp lý và cần thiết.

2/ Thánh lễ băng tiếng Việt Nam :

Tòa GM đã ban hành nhiều biện pháp ngăn cấm các Linh Mục Việt Nam đến sinh hoạt với chúng tôi. Do đó, hơn ai hết, chúng tôi khát vọng được tham dự các thánh lễ băng tiếng Việt tại nhà thờ Họ Đạo chúng tôi. Trước đây, căn nguyên rối loạn đem đến việc Tòa GM hủy các Thánh lễ băng tiếng Việt là Tòa GM giải tán Ban Chấp Hành của Cộng Đồng đã do dân trực tiếp

bầu lên để giúp đỡ các Linh Mục trong các sinh hoạt mục vụ và phát triển Cộng Đồng trong 12 năm qua. Chúng tôi ước mong Tòa GM tiếp tục tôn trọng truyền thống tốt đẹp này của Cộng Đồng chúng tôi và ban các Thánh lễ bằng tiếng Việt, cho chúng tôi như dấu chỉ tình thương của mọi phần tử trong Nhiệm thể Chúa Kitô hơn là cấm các Thánh lễ như một hình phạt xua đuổi dần dần ra khỏi Giáo Hội.

### 3/ Việc cung cấp các Bí Tích khác :

Thực tế, vì các Linh Mục Việt Nam ở quá xa với Họ Đạo nên không thể cung cấp hữu hiệu các Bí Tích trong trường hợp khẩn cấp được. Nhiều giáo dân cho biết thay vì họ được liên lạc thẳng với các Cha, họ chỉ nói chuyện với máy thu bằng trả lợi. Hai Cha Phó bị theo dõi ngay cả trong điện thoại, nên sự liên lạc của các Ngài với giáo dân trở nên khó khăn hơn nữa.

### 4/ Việc các Linh Mục ra vào cơ sở Họ Đạo :

Bất cứ lúc nào Cộng Đồng chúng tôi cũng rất hoan hỉ được đón tiếp các Linh mục, tu sĩ nam nữ và bất cứ ai đến thăm viếng Họ Đạo. Ngược lại, chỉ có Tòa GM ra chỉ thị cấm đoán các Linh mục, gồm cả Linh mục ngoài địa phận, không được đến tham dự bất cứ sinh hoạt nào của giáo dân, kể cả việc tham dự văn nghệ.

### 5/ Việc chiếm giữ và sử dụng cơ sở Họ Đạo :

Trong đêm 21-7-86, nửa giờ sau khi Cha Terrence Sullivan vội vã bắt hai Cha Phó lên xe chở đi, Cha Eugene Boyle đã cùng với cảnh sát trở lại Họ Đạo khóa cửa phòng hai Cha Phó, còn nhà thờ và các phòng ốc khác đều được mở và Cha Boyle đã giao trách nhiệm trông coi lại cho Ông Trần Công Thiện, Chủ Tịch Ban Chấp Hành. Cho nên không có việc chúng tôi chiếm cứ cơ sở Họ Đạo một cách bất hợp pháp. Cơ sở này đã được các giáo dân đóng góp tạo mãi để sử dụng cho các mục đích tôn giáo, văn hóa và xã hội. Theo án lệ, mặc dù cơ sở đang cúng thuộc Giáo Hội, nhưng Giáo Hội phải tôn trọng ý hướng của người dâng cúng. Bao lâu Tòa Giám Mục có ý định trục xuất người dâng cúng sử dụng cơ sở là lập tức chúng tôi sẽ cầu cứu đến luật để bênh vực quyền lợi của chúng tôi trên tài sản đó.

### 6/ Bản tường trình của Cha Barnabas Thiệp :

Ngay khi về San Jose, LM Barnabas Nguyễn Đức Thiệp đã công khai nhận mình là Sĩ Giả Hòa Giải. Nhưng khi Ngài đệ nạp bản phúc trình dài với giáp pháp đề nghị thì Tòa GM bác bỏ. Sau khi bị mật trở về nhà Dòng, Ngài lại tuyên bố Ngài chỉ đến San Jose theo lời mời của ĐC DuMaine để nhận định và phúc trình ý kiến riêng của Ngài cho ĐC DuMaine. Tòa GM chỉ cho công bố bản phúc trình gọi là "văn tấu". Do đó, chúng tôi thấy không cần phải quan tâm đến bản tường trình này. Đáng khác, trong thời gian Cha Barnabas Thiệp ở San Jose, chúng tôi đã đón tiếp Ngài trong tinh thần cởi mở. Nhưng Ngài lại tiết lộ những tâm tình của bên này cho bên kia. Kết quả là LM LƯU ĐÌNH DƯƠNG đã thu bằng lời của Cha Thiệp và tung ra thị trường bán lấy tiền. Số tiền này được bao nhiêu và đã được sử dụng cho mục đích gì thì Tòa GM nên mở cuộc điều tra và công bố trước công luận.

### 7/ Vạ tuyệt thông :

Đức Giám Mục đã được báo cáo sai lầm khi ra và tuyệt thông đối với giáo dân mà Ngài cho là cầm đầu và xách động những người ngây thơ vô tội. Thực ra, Ông Trần Công Thiện và Tiến Sĩ Trần An Bài chỉ đại diện cho giáo dân và thi hành quyết định của Cộng Đồng. Vì vậy, trên 3,000 giáo dân đã ký đơn phản đối quyết định của ĐGM và xin cùng chịu chung hình phạt. Cả hai Ông lãnh nhận hình phạt này như là một hy sinh cao cả cho Cộng Đồng. Trong lịch sử Giáo Hội, Thánh Tiến Sĩ Athanasio và Jean d'Arc cũng đã bị an và tuyệt thông, nhưng các Ngài vẫn nên Thánh. Cộng Đồng chúng tôi luôn luôn trung thành và phụng sự Giáo Hội qua các Đấng Ban Quyền của chúng tôi.

---

---

# THẦN HỌC TRANH ĐẤU

(Theology of Struggle)

---

---

HỒ SINH GIANG TỰ

(tiếp theo)

Giả thiết như ĐGM không muốn đồng hóa thì sự mâu thuẫn thực hành vẫn là một điều đáng nghi. Văn thư 19-10-85 thiết lập Họ Đạo nói rất rõ: “Luôn luôn tôi theo đuổi hai mục tiêu: Thứ nhất, bảo đảm để anh chị em được chịu các Bí Tích, học giáo lý và các việc mục vụ khác bằng ngôn ngữ Việt Nam, duy trì những truyền thống quý báu của công giáo Việt Nam. Thứ hai, bảo đảm cho quý vị và con cháu có thể tự do và trọn vẹn gia nhập vào đời sống của đại gia đình công giáo mới của quý vị ở tại đây trong địa phận San Jose”.

Đọc những câu văn này, người đa nghi nhất cũng phải nhìn nhận lời nói của ĐGM như thế này là đúng. Người tỵ nạn Việt Nam có đặc ân là họ được tự do gia nhập vào giáo xứ địa phương hay giáo xứ Việt Nam. Không cho họ vào giáo xứ địa phương là cũng sai giáo luật. Không cho họ lập nhà thờ Việt Nam cũng là sai giáo luật nữa. Để thực hiện mục tiêu thứ nhất ĐGM nên sớm thiết lập **Giáo xứ thể nhân** cho họ và để thỏa đáng mục tiêu thứ hai ĐGM phải lập **Trung Tâm Mục Vụ**. Hai cơ cấu điều hành khác nhau, cho hai mục tiêu khác nhau. Trung tâm mục vụ giúp cho những người vào giáo xứ địa phương khỏi những ngõ ngàng khó khăn lúc đầu, đang khi giáo xứ Việt Nam cố gắng duy trì và phát huy truyền thống Việt Nam. Cái mâu thuẫn của ĐGM là lúc đầu bắt trung tâm mục vụ phải làm công việc giáo xứ Việt Nam và lúc sau này bắt Họ Đạo VN phải làm công việc Trung Tâm Mục Vụ. Bởi vì giữa Giáo Xứ và Trung Tâm có hai đường hướng sinh hoạt khác chiều, làm sao có thể dung hòa: giáo xứ duy trì truyền thống Việt Nam. Trung tâm phát triển truyền thống Hoa Kỳ.

Biết có mâu thuẫn như vậy mà ĐGM vẫn tiếp tục trong 4 năm qua thì đây mới là nguồn cội của sự đấu tranh và đó chính là kỳ thị trong thực hành.

Tại sao tôi nói điều đó? Tại vì cũng chính trong giáo phận San Jose đã có nhà thờ bản quốc cho người Mỹ gọi là Guadalupe Church ở đường San Antonio để bảo đảm truyền thống đạo đức của họ.

Thì sát bên cạnh lại có trung tâm mục vụ cho người Mỹ để nâng đỡ những ai sống trong giáo xứ địa phương, họ cũng có những khó khăn riêng mà cha sở địa phương không thông cảm được. Vậy thì trong giáo phận San Jose người Mỹ có 2 cơ cấu: Giáo Xứ và Trung Tâm. Nếu người Mỹ đã hiện diện tại đây trên 100 năm mà cần có hai cơ cấu như vậy, tại sao người tỵ nạn VN lại chỉ có một cơ cấu để rồi tràn ngập những mâu thuẫn nội tại, và chính sách mục vụ xoay chiều liên tục. Cùng là giáo dân của Đức Cha, với người Mỹ thì có 2 cơ cấu, với người VN thì có một cơ cấu. Hành động như vậy chẳng là kỳ thị trong thực hành sao? Vì nếu theo cùng một đường lối như xử dụng cho người Mỹ, ĐGM lập giáo xứ thể nhân cho linh mục Tịnh điều khiển và Trung tâm mục vụ cho linh mục Dương trông coi thì vấn đề đâu có đến nỗi trầm trọng như ngày hôm nay. Bề gì thì cuộc tranh đấu cũng đã nói lên một sự kỳ thị thực hành của ĐGM mà vì vậy Ngài không thể thừa nhận sự đứng lên của Cộng Đồng San Jose là một cuộc đấu tranh thực sự. Và do đó nguồn gốc xung đột không phải là hiểu lầm (misunderstandings) mà là sự lẫn lộn (confusion) trong sự tương phản quyền lợi (controversy of interest).



*Nhà thờ Giáo Xứ Thể Nhân  
của người Mỹ tại San Jose*



c) Còn một lý do khiến ĐGM không dám nhận sự hiện diện của cuộc tranh đấu trong giáo phận San Jose vì Ngài không muốn cho người ngoài hiểu chủ trương hủy bỏ truyền thống của người VN. Ngay chính bản minh xác 5-12-86, Đức Cha viết: “Cha Tịnh đã thiết lập hội đồng mục vụ, đại diện cho mọi tầng lớp người trong Cộng Đồng VN”. Câu văn này cũng đã tố cáo sự hủy bỏ truyền thống ấy.

Trước hết tòa GM chỉ lập Hội Đồng Tư Vấn (advisory council) là hội đồng có linh mục, chủng sinh, nữ tu, người dự lễ Việt, người dự lễ Mỹ, thanh niên, lão ông... cho đến nay hội đồng tư vấn đã họp phiên 1 vào 14-4-86 và phiên 2 vào 11-7-86 mà thôi. Điểm đáng ghi nhớ là Hội Đồng Tư Vấn trong phiên 11-7-86 do chính Cha Tổng Quản Terry Sullivan chủ tọa với 1 đề tài: “Làm thế nào để đón rước linh mục Lưu Đình Dương” tất cả trừ nữ tu Ngọc, đều nhận định rằng lệnh bổ nhiệm cha Dương là không hợp tình hợp lý. Suốt 3 tiếng đồng hồ không ai thảo luận sự đón cha Dương. Buổi họp bế mạc trong khung khí ngột ngạt (Chính Nghĩa 2, tr. 27).

Cha Tịnh chỉ gọi họ là Hội Đồng Tư Vấn, nhưng Đức Cha đã gọi họ là Hội Đồng Mục Vụ. Sự khác biệt danh xưng mang ý nghĩa gì đây?

Theo Đức Cha, họ là những người “đại diện cho mọi tầng lớp” và gọi họ là hội đồng mục vụ (Pastoral Council). Trong thực hành, giáo xứ Mỹ chọn người vào Hội Đồng Mục Vụ là do dân tuyển chọn trong một cuộc bỏ phiếu và những ai có số phiếu cao nhất sẽ trúng cử. Việc cha Tịnh chọn một số thành viên dù đức độ khả năng có xứng đáng cũng không có quyền đại diện. Sự đại diện bao giờ cũng có sự ủy quyền. Thí dụ một người được tôi cử làm đại diện bán dùm cho tôi một căn nhà tiếng Mỹ gọi là attorney-in-fact thì phải có sự ủy quyền của tôi. Một người được làm đại diện cho một đoàn thể phải có sự thuận tình của đoàn thể thể hiện qua bỏ

phiếu. Cho nên cha Tịnh không dám gọi họ là Hội Đồng Mục Vụ mà chỉ dám gọi là Hội Đồng Tư Vấn. Và Đức Cha có gọi là Hội Đồng Mục Vụ thì cũng phản ngược trong thực tế vì có ai bầu họ đâu!

Bởi vậy Cha Tịnh đã không lập Hội Đồng Mục Vụ có quyền đại diện dân, mà chỉ lập Hội Đồng Tư Vấn cho ngài. Câu nói của Đức Cha: “Cha Tịnh đã thiết lập Hội Đồng Mục Vụ, đại diện cho mọi tầng lớp người trong cộng đồng VN” là một sự sai trong thực thi (this is a matter of fact).

Quyền đại diện của cộng đồng VN là Ban Chấp Hành được toàn dân bầu và Đức Cha đã từng có văn thư cho họ. Và cũng theo nội qui đã được tu chính 21-6-86 điều 41 ghi: “Chỉ có Đức Giám Mục giáo phận San Jose, chiếu đề nghị của đa số tuyệt đối thành viên Ban Chấp Hành và sự chấp thuận của linh mục Chánh xứ, mới có đủ thẩm quyền giải tán cộng đồng công giáo Việt Nam giáo phận San Jose”. Về giải tán ban chấp hành bản tu chính điều 38 khoản 4 ghi: “Sau khi được sự chấp thuận của thẩm quyền giáo phận và **đề nghị của đa số quá bán đoàn viên của cộng đồng**, linh mục chánh xứ có quyền giải nhiệm toàn thể ban chấp hành...”

Bản nội qui của cộng đồng công giáo VN tại giáo phận San Jose đã diễn tả truyền thống sinh hoạt tôn giáo của người VN. Cha Chính Địa Phận trong văn kiện giải nhiệm 15-8-86 đã đơn phương phán quyết “Do lời yêu cầu của Đức Giám Mục Pierre DuMaine, Giám Mục Địa Phận San Jose” mà không cần gì đến nội qui của cộng đồng, đến truyền thống của họ. Đọc quyết định của Tòa Giám Mục, tôi thấy chua chát khi ôn lại những lời hứa long trọng của Đức Cha trong văn thư 19-10-85: “bảo đảm để anh chị em được... duy trì những truyền thống quý báu của công giáo Việt Nam”. Theo truyền thống VN, linh mục gây dựng giáo xứ không bị chuyển tải nhục như vậy. Theo truyền thống VN, ban chấp hành Họ Đạo không thể bị giải nhiệm cách đơn phương mà không có đại diện Đức Cha đến tìm hiểu trước. Theo truyền thống Việt Nam ĐGM phải tôn trọng luật lệ nội qui, trước khi ban hành một quyết định quan hệ. Nếu Đức Giám Mục thực hành ngược với những gì đã nói thì chỉ làm người VN khổ sở thêm trong dư âm lời vọng xa xưa: “Đừng tin những gì Cộng Sản nói, hãy nhìn những gì Cộng Sản làm”.

d) Nếu phải tranh luận thì đây mới là điểm đáng tranh luận với ĐGM trong câu nói của Ngài: “Các con mất quê hương nhưng không mất Hội Thánh”. Thử hỏi Đức Cha rằng người tỵ nạn “**xa quê hương**” hay “**mất quê hương**”? Trong tất cả những

người tỵ nạn, không ai nghĩ rằng mình “mất quê hương”. Quê hương họ vẫn còn đó. Họ “xa quê hương” thực đấy như họ đang kiến tạo một ngày về. Nhà thờ VN của họ là làm sống lại hình ảnh quê hương thân yêu, là tiêu biểu tinh thần thương mến quê hương mà vì chế độ Cộng Sản áp đặt họ đành phải “xa quê hương” nhưng chẳng bao giờ “mất quê hương”. Chúng ta hãy nghe lời tuyên bố của Tiên Sĩ Trần An Bài: “Hỡi con cháu giòng giống Tiên Rồng của các thế hệ mai sau. Hỡi con cháu của các Đấng Tiên Nhân Tử Đạo oai hùng. Các con phải nhớ rằng ngày hôm nay Ông Cha chúng con đang làm một cuộc thay đổi lịch sử tại Giáo Phận San Jose này, để xây dựng một Giáo Xứ Thể Nhân đầu tiên tại đây như một hình ảnh thương nhớ ngàn đời của Quê Hương, của Giáo Hội Việt Nam”. Quả quyết nhồi nhét vào trong đầu não của người công giáo VN với một ý nghĩa rằng: Còn gì nữa mà lưu luyến, nhớ nhung với những phong tục, truyền thống ngày xưa. Hãy thực tế nhìn vào cuộc sống mà hòa đồng với địa phương với nếp sống đạo sẵn có và cởi mở. Từ đó, sự “mất quê hương” sẽ đưa người nghe đi vào tư tưởng đồng hóa. Quê hương đã không còn nữa, thì học tiếng Việt để làm gì. Quê hương đã tiêu tan thì nhà thờ VN cần chi nữa. Quê hương đã trở thành nghĩa địa thì truyền thống để làm gì. Chỉ trong mấy chữ “mất quê hương” được Đức Cha lặp đi lặp lại cho thấy ý nghĩ thực sự của ĐGM về chính sách mục vụ của ngài. Không nói đồng hóa mà là đồng hóa. Không nói kỳ thị mà là kỳ thị. Không nói hòa đồng mà thực là hòa đồng. Tất cả đều nằm trong mấy chữ “chúng con đã mất quê hương nhưng không mất Hội Thánh”.

Với một vị chủ chăn đã thỏa mãn và đặc ý về câu nói này, đã ngang nhiên và xác tín nhiều lần và tại nhiều nơi về tư tưởng này thì như vậy cũng đủ là căn cứ cho một cuộc vùng lên chứ chưa cần phải bàn về vấn đề giáo xứ thể nhân, một quyền lợi bị chối từ.

Vụ biến động San Jose được ĐGM San Jose gọi là tranh luận (dispute) và được LM Nguyễn Đức Thiệp gọi là tranh chấp (conflict) còn chúng tôi nhìn nó là tranh đấu (struggle, fight). Chúng tôi đã phân tích giữa tranh luận và tranh đấu, nay muốn làm sáng tỏ sự khác biệt giữa tranh chấp và tranh đấu hầu giúp độc giả có một quan niệm rõ rệt thế nào là tranh đấu cũng như để dàng phê phán hành động của Cộng Đồng San Jose đúng hay sai và tương lai sẽ ra sao.

(Còn nữa).



Người ta có tổ có tông,  
 Quần áo có tử, xà bông có thùng!  
 Có anh lăm lăm lăm mung,  
 Có người lại chỉ thủy chung một lòng.  
 Có anh tình, có anh khùng,  
 Có người tranh đấu; lừng khùng đứng xem.  
 Có người hát; có người khen,  
 Có người độc đoán; thổi kèn hoan hô!  
 Cũng như anh bán thịt bò,  
 Dù dai như đĩa cũng cho rằng mềm.  
 Có nơi thương mến con chiên,  
 Có nơi thì lại đảo điên, lọc lừa.  
 Có cày thì phải có bừa,  
 Có cá lóc, có canh chua bạc hà!  
 Giấy rách thì giữ lấy lề,  
 Có anh vất cả tình quê, theo người.  
 Có thịt thì lại có xôi,  
 Có bơ có sữa có nôi bánh chung.  
 Có anh quăng cả khai sinh,  
 Đổi tên đổi họ lung tung xà bần.  
 Ở đời có cừu, có tằm,  
 Có anh mê ngủ điện văn “hót mừng”.  
 Có anh đánh trống thùng thùng,  
 Hoan hô, ủng hộ lung tung, mù mờ.  
 Có DÂN CHỮA, có DÂN CHỮA,  
 Có TRÁI TIM, có nhận vợ, viết quàng.  
 Có anh thích nịnh người sang,  
 Có anh thà chết không màng lợi danh.  
 Có anh như cú hôi tanh,  
 Có anh dù chết uy danh vang rền.  
 Cuộc đời thay trắng đổi đen,  
 Trọng phu cũng lăm, tiểu nhân thiếu gì?!  
 Dương gian lăm kẻ vụng suy,  
 Được lung com trắng vội ché khoai hà!!!

CỤ TÂM



số 9

Tokyo, ngày 27 tháng 1 năm 1987

Em Hà mến nhớ.

Em sẽ ngạc nhiên với cánh thư này Hà nhỉ.

Em ạ! Anh bước xuống phi trường NARITA, Tokyo vào một buổi chiều đông giá lạnh. Ở đây vắng bóng người Việt Nam cần mẫn. Nhìn vào phố xá chỉ thấy Văn Phòng, Building san sát, cảnh vật im lìm.

Sau một đêm nghỉ chân tại khách sạn. Sáng hôm sau anh thức dậy lên đường, trong ánh nắng ban mai đã có nhiều đổi khác.

Trước cảnh bỡ ngỡ giữa một thành phố xa lạ, nổi tiếng văn minh nhất Á châu, anh cảm thấy lạc lõng, rụt rè. Đương lúc băn khoăn tìm thuê taxi về nhà anh Thái, thì Liên, Tuấn, Lan và anh Thái chạy đến bị mắt anh. Liên lớn tiếng trong mừng rỡ nhưng xúc động:

— Sao anh không báo cho tụi em biết để ra đón? Anh đến hồi nào, tối hôm qua hả? Ghét anh An ghê! Nếu chị Hoa không báo tin cho tụi em sáng sớm hôm nay, tụi em đâu có biết.

Anh trả lời:

— Vì anh muốn làm cho anh Thái và tụi em ngạc nhiên thôi. Ó hay! Sao Hoa biết anh sang đây nhỉ! Máy cô theo dõi tôi kỹ thật!

— Anh An không lì xì cho tụi em là tụi em méc chị Hà, lúc đó anh An chỉ còn cách ca bài... hi... hi "Tôi đưa em sang sông"... hi... hi. Anh An hồi này ghê lắm đấy! Tội nặng lắm đấy!

Anh Thái vội vàng ngắt lời:

— An! Tụi mình về nhà nghỉ ngơi và nói chuyện nhiều.... Liên, Tuấn xách đồ phụ đi.... Lan! Em ghé mua thêm ít thức ăn về tụi mình....

Sau gần một giờ trên xe điện, bọn anh xuống xe và cuộc bộ về nhà anh Thái.

Bữa cơm tuy thanh đạm nhưng đầy tình thấm thiết. Liên và Tuấn cứ ép anh ăn cá sống. Một món

cổ truyền và quý nhất của người Nhật. Anh vui đùa nói với anh Thái.

— Không biết có chuyện gì mà Liên có vẻ o bế tôi quá!

Anh Thái cười đùa:

— Gớm lắm đây! Bỏ con tép bắt con cá đấy.

Liên với giọng nhõng nhẽo và lớn tiếng:

— O bế gì? Gớm gì? Chưa tính tội cho anh An đấy. Anh An cứ tiếp tục như vậy nữa là tụi em nghỉ chơi anh An ra. Nghỉ chơi thiệt đó. Em còn méc chị Hà nữa.

- Tại sao vậy? Rồi lại nghỉ chơi anh ra? Anh nói.

— Sao anh ở bên đó sung sướng quá rồi lại chống Đức Cha, chống Cha là chống Chúa mà. Cha VT viết thư sang đây nói ở bên đó có 282 tên phá đạo do một Ông Cha Cộng Sản cầm đầu đang phá đạo, chống Cha tức là chống Giáo Hội, chống Chúa.

Tuấn lên tiếng:

— Liên ngây thơ quá! Ai còn lạ gì Cha đó nữa. Bề ngoài thì ngài cứ Việt... Việt... Việt... nhưng mất gốc rồi. Mấy năm trước Ngài sang đây chỉ thấy Ngài đưa cái "TÔI" của Ngài lên trên hết. Ai còn lạ gì Ngài. Thời kỳ này Thiên Chức Linh Mục bị nhiều linh mục làm hoen ố. Đừng quá tin vào tất cả những người mang chức linh mục, cũng đừng tôn thờ con người họ một cách thái quá. Cái tư tưởng: "Cha lúc nào cũng ở trên đầu chúng con" vô tình đã làm hại các Ngài. Thiên chức linh mục thật cao cả, vì thay Chúa Giêsu dâng của lễ toàn siêu lên Chúa Cha toàn năng. Nhưng những người được mang Thiên Chức đó có dùng tâm hồn và bàn tay đã được xức dầu để thi hành sứ mạng yêu thương và tha thứ không. Liên nên hiểu rằng tâm hồn của linh mục bao giờ cũng chỉ nghĩ đến yêu thương, và bàn tay của linh mục bao giờ cũng chỉ ban ơn tha thứ, không ham danh vọng tiền bạc... Đó mới là....

Lan phụ họa.

— Anh An ở bên đó biết Cha Thanh Hùng, Cha Thừa chú? Hai Cha này sống rất khó nghèo, rất đạo đức. Các Ngài không ham danh vọng, tiền bạc chức tước, không thủ đoạn. Cảm tạ Chúa vì Người đã ban cho Giáo Hội được những linh mục như các Ngài.

Anh Thái ra dấu cho mọi người im lặng và nói:

— Sự việc đáng tiếc đã xảy ra ở bên đó như thế nào? An có thể cho tụi này biết được không?

— Tôi đã gửi cho anh Hòa 27 số báo Chính Nghĩa rồi. Lập trường của giáo dân bên đó đã phơi bày đầy đủ trong đó. Anh Thái và các em đã có dịp đọc chưa? Anh trả lời.

Liên nói tiếp:

— Anh Hòa đâu cho tụi em mượn, chỉ vì sợ mất. Em giận anh Hòa luôn. Hơn nữa Cha VT viết thư sang nói đừng đọc báo CN, chỉ nên đọc báo DT, TH, ĐT. Đọc ba cái báo này em thấy chỉ chửi bới tục tĩu không à.

Anh nhìn Liên và nói:

— Thôi được! Để anh trình bày sơ qua cho anh Thái và các em hiểu rõ nguyện vọng của giáo dân bên đó:

Giáo hội là Mẹ khôn ngoan và đầy lòng thương xót, nên Giáo Hội cảm thông những nỗi đau xót của những người tỵ nạn tha hương. Chính Chúa Giêsu cũng đã phải đi tỵ nạn. Vì thế Giáo Hội ban hành điều luật 518 thiết lập Giáo Xứ Thế Nhân cho mọi sắc dân thiểu số hầu giúp chúng ta tôn thờ Thiên Chúa theo nghi lễ, phong tục, tập quán bằng ngôn ngữ riêng của chúng ta. Vì thế khi CĐCGVN/SJ dâng thỉnh nguyện xin ĐGM DuMaine thiết lập Giáo Xứ Thế Nhân cho người Công Giáo Việt Nam tại San Jose dựa trên điều giáo luật trên thì Linh Mục Dương và phe nhóm của Ngài chống lại bằng cách họp lên với nhau lập bản nhận định vu khống cho Cha Tịnh và Ông Trần Công Thiện là: Hướng dẫn Cộng Đồng sai lạc. Cố tình hiểu lầm đường lối của Đức Cha. Cắt nghĩa sai lạc, v.v... Các Ngài còn viết: “Chúng con hoàn toàn không đồng ý với những người đứng lên xin thành lập Giáo Xứ Thế Nhân cho người Công Giáo Việt Nam. Chúng con sung sướng có Trung Tâm Mục Vụ. Trung Tâm Mục Vụ chỉ nhằm mục đích xã hội. Còn các phép bí tích phải được cử hành tại nhà thờ địa phương, v.v... (CN số 5 trang 11, 12, 14, 16, 17 & 18).

Nói cách khác, Linh mục Dương và phe nhóm của Ngài “lập công” với Đức Cha DuMaine nên hậu thuẫn cho Ngài sát nhập giáo dân Việt Nam vào các

giáo xứ địa phương. Ngài không muốn giáo dân Việt Nam đoàn kết thành một khối.

— Như vậy là họ mất gốc rồi. Nhưng em thắc mắc không hiểu tại sao Cha Dương đã từng chống lại thỉnh nguyện của giáo dân bên đó, tìm đủ cách nói với Đức Cha cho Cha Tịnh phải từ chức. Nay đức Cha lại bổ nhiệm Ngài về làm chánh xứ. Rồi

trong bức tâm thư Ngài lại lớn tiếng thương tiếc Cha Tịnh.... Xin Đức Cha nâng Họ Đạo lên hàng Giáo Xứ Thế Nhân. Thế là thế nào? Em không hiểu nổi. Tuấn nói.

Anh trả lời:

— Đó! Đó chính là những mưu mô uẩn khúc gây nên sự việc đáng tiếc hiện nay. Uẩn khúc lắm Tuấn ạ!

— Trước đây bọn này chưa được đọc báo CN, chỉ đọc các báo Cha VT gửi sang. Bọn này không so sánh được và biết rõ được, nhất là không được ai giải thích mạch lạc, nên khi thấy sự việc bên đó như vậy, ai ai cũng bức lắm, bất mãn lắm. Đến nay đã hiểu. Thực như vậy tụi mình phải chào thua mưu mô của mấy “Bố” đó. Uẩn khúc thật. Anh Thái nói.

Liên nói:

— Cha Dương chống Cha Tịnh bằng cách xúi Đức Cha đuổi khéo Cha Tịnh ra khỏi San Jose. Bây giờ lại dở trò “Nước mắt cá sấu” là thương nhớ Cha Tịnh với mục đích lừa dối giáo dân chất phác để ủng hộ Ngài về làm Chánh Xứ. Còn giáo dân có được làm “chánh xứ” đâu, sao quý vị bên đó phải vất vả làm chi cho mệt. Em thấy tội nghiệp quá à!

— Liên thật ngây thơ quá! Xin Giáo Xứ Thế Nhân là để duy trì lễ nghi tôn thờ Thiên Chúa theo nền văn hóa của dân tộc mình. Đồng thời Giáo Xứ Thế Nhân còn tượng trưng cho Giáo Hội Mẹ tại quê nhà, tượng trưng cho Tổ Quốc Việt Nam thân yêu. Chứ đâu có phải ai ai cũng đòi làm chánh xứ như Cha Dương đâu.

— À! Em đọc TH, trong đó in nguyên văn bài của Cha Kỷ dự định giảng thuyết trong thánh lễ bất thành chiều ngày 9-8-1986 tại nhà thờ chính tòa. Sao em thấy gây nên hận thù quá. Vậy mà lại gọi là thánh lễ hòa giải. Trước đây chúng em được tin thánh lễ đó bị hủy bỏ chúng em bất mãn lắm. Nhưng sau khi biết rõ âm mưu dùng nơi tôn nghiêm làm sân khấu chính trị hầu lừa bịp giáo dân và công luận. Nhất là sau khi đọc bài của Cha Kỷ trên chúng em mới thấy rõ bộ mặt thật của họ. Chúng em cũng cảm thấy đau lòng, không ngờ Giáo Hội lại có những vị linh mục như thế.

Anh Thái tiếp:

— Mình rất buồn cười khi xem TV thấy cảnh sát và chó săn đang thực sự đàn áp giáo dân trong cũng như ngoài nhà thờ. Trong khi đó ca đoàn hát đi hát lại bài Kinh Hòa Bình trước sự hiện diện của Đức Cha DuMaine và các linh mục Việt Mỹ. Nhìn cảnh tượng này mình thầm nghĩ:

Đừng nghe những gì ca đoàn hát, hãy nhìn thẳng và chia sẻ những đau thương giáo dân Việt Nam tại San Jose đang phải chịu.

Liên lên tiếng:

- Em đọc báo TH, DT, ĐT cũng như Cha VT nói: Đức Cha DuMaine thương giáo dân Việt Nam lắm.

Tuấn ngắt ngang:

- Liên ngây thơ quá! Chúa đã dạy rằng: "Các con đừng tin ....". Còn đối với Tuấn: nếu chỉ dựa vào lời nói và nét bút, Tuấn bỏ được trái đất này vào trong cái chai dễ dàng.

Lan nói:

— Sau khi đọc mấy tờ báo Liên vừa nói, em mới thấy bộ mặt thật của họ. Mang danh là những người ủng hộ Đức Cha mà viết những lời tục tĩu, hận thù xuyên tạc vu khống quá đến nỗi em nổi da gà lên. Chúng em phì cười nhỏ nước bọt khi họ viết họ nhận diện được Cha Tịnh ở Hayward, ở Stockton, ở San Jose, v.v.... Họ viết những luận điệu phản nghịch giáo lý Công Giáo không à. Không biết Đức Cha DuMaine có biết những điều này không? Nếu có, không hiểu lương tâm của Ngài như thế nào? Chúng em nghe nói các Nữ Tu Việt Nam ở San Jose ủng hộ mãnh liệt những tờ báo này lắm. À! Những người mệnh danh ủng hộ Đức Cha là ủng hộ cái gì? Phải chăng họ ủng hộ kế hoạch phân tán mỏng giáo dân Việt Nam ta ra để không thể còn đoàn kết được. Em đọc báo CN nên mới biết được Cộng Đồng Công Giáo bên đó đang bị một bàn tay "nào đó" dùng những người giáo dân Việt Nam, nhưng họ không bao giờ xây dựng cộng đồng này dù dưới bất cứ hình thức nào. Nay tiếp tay để phá hoại sự xây dựng và đoàn kết của cộng đồng bên đó. Mặc dầu chúng em chưa trực tiếp biết rõ những bộ mặt đó nhưng chúng em được biết qua các bài báo của họ, nhất là chúng em biết rõ bộ mặt thật của họ qua những cánh thư do thân nhân hoặc bạn bè chúng em gửi sang. Người Việt mình trải qua hai biến cố hãi hùng, đó là biến cố đau thương ngày 20-7-1954 và biến cố kinh hoàng ngày 30-4-1975. Tại sao họ không rút kinh nghiệm của hai biến cố này để đoàn kết lại. Trái lại họ còn nở làm công cụ để gây nên cảnh: "Dùng giáo dân Việt Nam để xâu xé giáo dân Việt Nam". Em phải ghê sợ bàn tay này

thật thâm độc.

— Anh An ạ! Tại sao sự việc đau lòng này đến nay Đức Cha DuMaine cũng chưa giải quyết. Ngược lại Ngài cứ "vòng vo tam quốc". Em thiết nghĩ sự việc đáng tiếc chỉ xảy ra giữa Đức Cha DuMaine với Giáo dân ở bên đó thôi. Chứ có liên hệ đến phe nhóm nào nữa đâu. Vậy tại sao em thấy thành lập phong trào A, hội đồng B, lực lượng C. Chẳng khác nào khi xưa bọn Cộng Sản Bắc Việt muốn thôn tính miền Nam Việt Nam nên nó lập ra cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam rồi nó đưa vào bàn Hội Nghị Ba Lê. Cứ như thế này bao giờ mới kết thúc?

Tuấn nói:

— Lan hỏi Đức Cha DuMaine với Cha Dương chứ. Anh An sao biết được. Chỉ có Đức Cha DuMaine mới đủ thẩm quyền giải quyết. Ngoài ra đều là con "tốt" cả. Cũng như hồi trước Cộng Sản Bắc Việt muốn tránh tiếng, nên nó tạo nên cái MTGPMN. Nhưng sau khi chúng chiếm được miền Nam Việt Nam rồi, bọn MTGPMN còn gì đâu. Điều này cả Thế Giới ai ai cũng biết rõ rồi.

Liên thấy mình lạc lõng bèn nhõng nhẽo nói:

— Em nghĩ chơi anh An ra. Anh An không gửi báo CN cho em nên em chẳng hiểu ất giáp gì cả. Bây giờ nói chuyện em bị "quê" không à. Ghét anh An ghê. Nhớ! Về San Jose gửi cho em một bộ nhé!

Anh vừa chỉ tay vừa nói:

— Thừa cô! Ở trong vali kia. Chìa khóa đây! Cô lấy giùm em đi! Đọc kỹ đi và đừng trách tôi nữa.

Liên vui vẻ ôm đủ 28 số CN trong tay không cho ai mượn một cuốn. Rồi nhõng nhẽo nói:

— Bây giờ Liên nghĩ chơi với hết mọi người. Chỉ chơi với báo CN thôi.





Sáng hôm sau (25-1-1987) bọn anh dẫn nhau đến dự lễ tại nhà thờ Sangenjaya Catholic Church St. Peter and Paul. Nhà thờ này cũng do các Cha dòng Phanxicô phụ trách. Giáo dân Việt Nam nơi đây tương đối thưa thớt. Khi biết anh ở San Jose mới sang, họ đều nhìn anh bằng cặp mắt thiếu thân mật đến nỗi một cụ già khoảng trên 80 tuổi đã nặng lời với anh. Nhưng sau khi được anh Thái, anh Hòa và các bạn giải thích, anh cũng trình bày rất vắn tắt nhưng rất đầy đủ và mạch lạc, nhất là sau khi Liên mở những văn kiện chứng minh rõ ràng trong báo CN ra, mọi người đều lắng đầu, cứ xúm lại hỏi thăm anh vui vẻ lắm. Ông cụ già trên 80 tuổi cảm lấy hai cánh tay anh và nói rằng:

— Tôi xin lỗi ông bạn nhá. Chúng tôi bên này đọc báo Dân Chúa nói một chiều về chuyện bên đó của các ông, chúng tôi thực tình bức lắm. Nay được ông bạn cho biết sự thật, chúng tôi buồn lắm. Nhưng chúng tôi cảm phục sự hy sinh của các ông bên đó. Ông về cho tôi gửi lời thăm bà con mình nhá. Ông bảo họ cứ vững lòng cậy trông, cầu nguyện nhiều thế nào Chúa cũng cứu chữa. Trong sách truyền (Kinh thánh) đã nói rồi sẽ có nhiều tiên tri giả trước ngày tận thế. Đức Mẹ cũng đã phán ở La Salette rồi mà. Ông bạn biết chứ! Thành bố nó nhà tôi nó nghe đài BBC nói về chuyện bầu cử HĐGM bên Mỹ làm sao đó, nó buồn lắm. Nó nói: “Khổ thân Đức Thánh Cha Pha Pha (ĐGH)”. Giữa lúc này họ ham danh vọng, tiền bạc, chức tước, đua nhau ăn chơi nên quên hết cả.

Đang lúc anh tiếp chuyện với mọi người Liên cứ tiếp tục mở báo CN cho mọi người xem. Liên mở đến những trang “Danh sách ân nhân ủng hộ báo CN”. Mọi người đều vui cười hỏi anh rằng: “Chúng tôi muốn ủng hộ được không?”

Liên thấy vậy liền nhanh chân trở vào trong nhà thờ mượn cái giỏ xin tiền sẵn đó, Liên làm một vòng bất ngờ cũng được 4337 yens. Anh không dám nhận, nhưng ai ai cũng nói: “Của ít lòng nhiều, xin ông vui lòng nhận lấy cho chúng tôi hài lòng”. Anh cảm động không nói lên được.

Nhân tiện phong trào cứu người vượt biển đang hoạt động ngay đó, anh nhờ anh Thái và anh Hòa trao lại cho phong trào này sau khi đã chiết tính ra tiền Mỹ kim được gần 30 dollars. Rồi anh nói với họ rằng khi trở về San Jose anh sẽ ký một chi phiếu 30 dollars chuyển đến tuần báo CN.

Trước khi chia tay mọi người anh xúc động nói không nên lời.

Hà a!

Sau 12 năm xa cách nay mới gặp lại nhau nên chuyện còn nhiều lắm. Hơn nữa sửa soạn ra xe lửa để xuống Gho Boshi thăm lại những bạn cũ. Anh hy vọng khi trở về San Jose anh sẽ viết cho em thêm.

À! Anh Thái và các bạn đều gửi lời thăm em đấy. Họ cũng đều hứa là luôn luôn dân lời kinh nguyện hàng ngày lên Chúa Cha nhân từ, qua sự cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria, Thánh Cả Giuse và các Chân Phúc Tử Đạo Việt Nam hầu xin các đấng ra tay nâng đỡ cộng đồng cũ của em trong cơn thử thách này.

Thân ái,

Đừng quên Cộng Đồng cũ của em  
trong giờ kinh nguyện nhé.

Lê Đức An



## DANH SÁCH ỦNG HỘ CHÍNH NGHĨA

Ông Bà Vũ Trọng Bình .....	\$30
Ông Bà Nguyễn Kim Dung .....	\$20
Ông Bà Phong, San Jose .....	\$20
Nguyễn Mạnh Hồ .....	\$40
Bà My .....	\$100
Nguyễn Thị Hạnh .....	\$10
Ấn danh .....	\$10
Như Ngọc .....	\$10
Hùng Nguyễn .....	\$20
Bỏ chung .....	\$323.64

Phóng Sự Hình Ảnh:

# CỔNG TAM QUAN

Cổng Tam Quan tại Hội Tết Đinh Mão 87,  
San Jose do Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam thực hiện.

Họa kiếu: Ông NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG.

Điều hành Công trường: Ông BÙI TRUNG LUÂN.

Ông NGÔ MINH SƠN



## DỰNG CỔNG



Vừa làm vừa ca



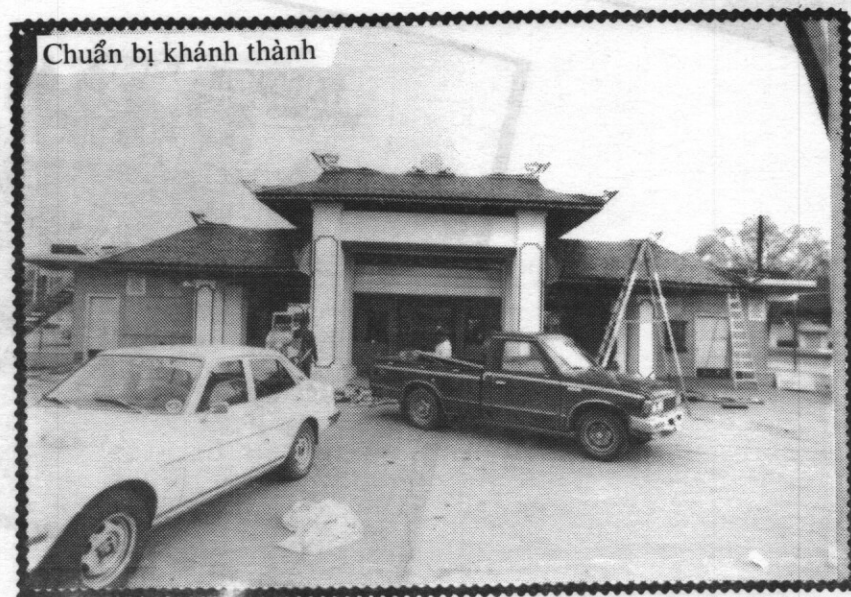
Một... Hai... Ba... Kéo lên



Không sức mạnh nào bằng sức ĐOÀN KẾT

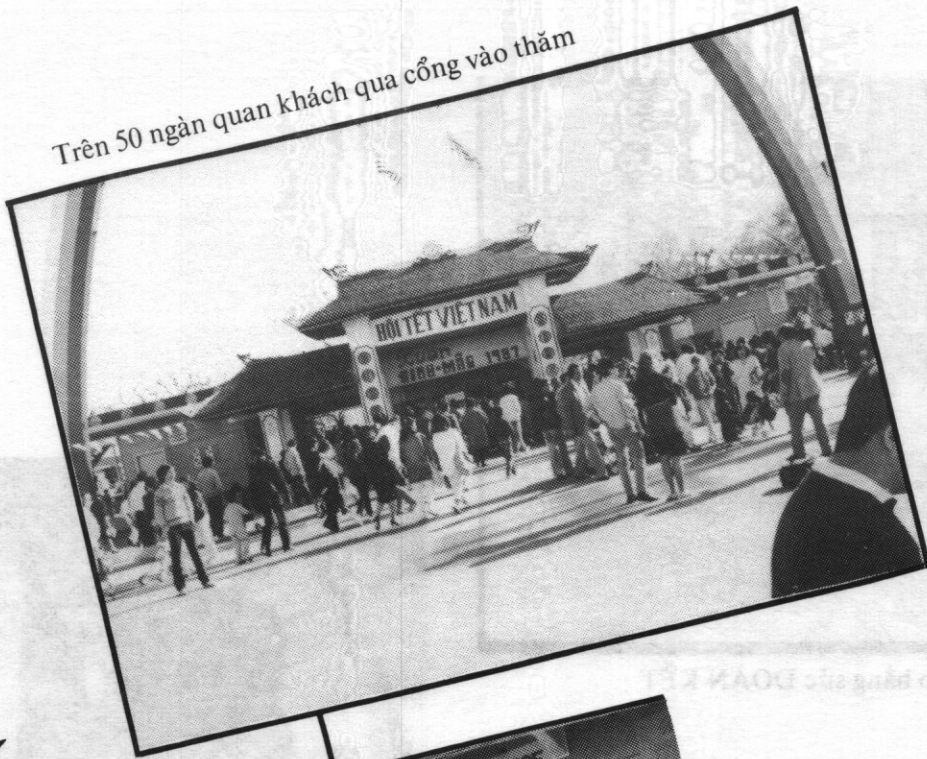


Thợ thiết, thợ nói, thợ tài tử và thợ... vịn

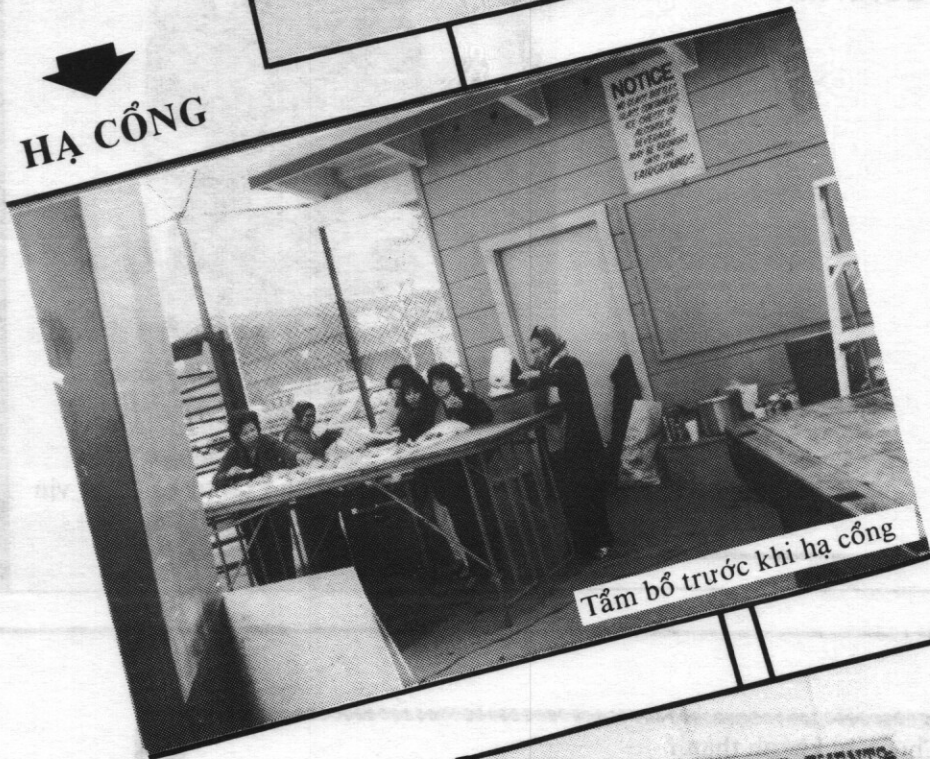


Chuẩn bị khánh thành

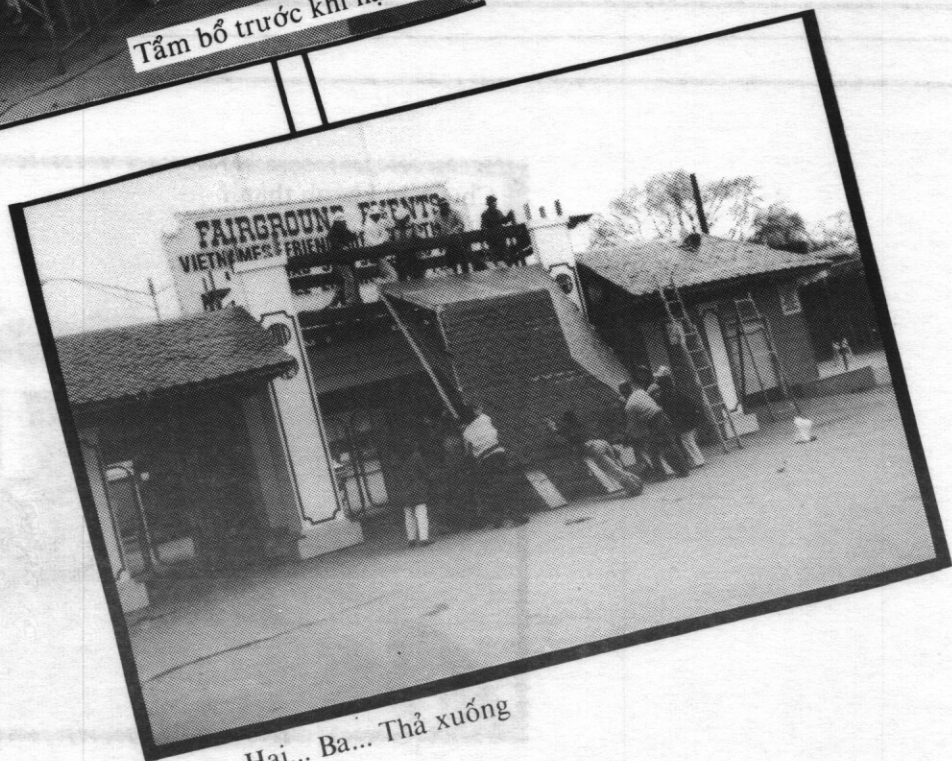
Trên 50 ngàn quan khách qua cổng vào thăm



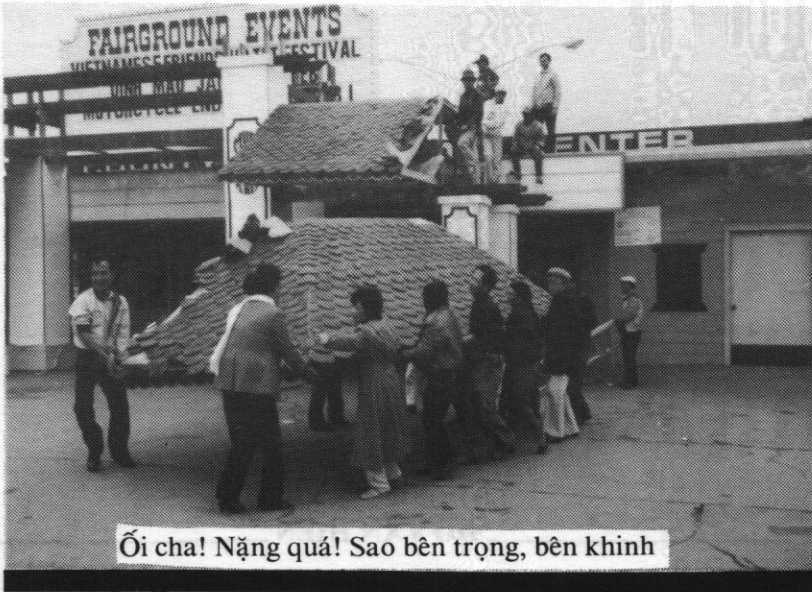
↓  
**HẠ CỒNG**



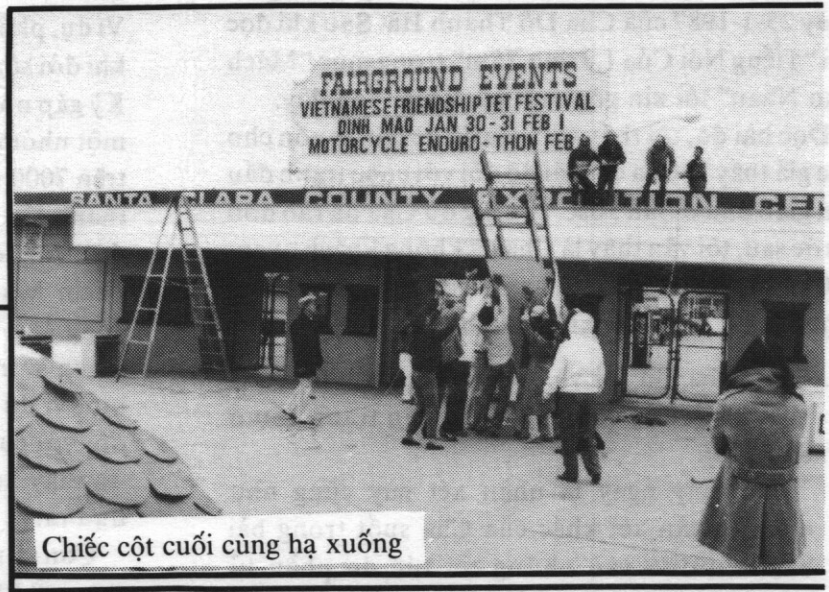
Tắm rửa trước khi hạ cồng



Một... Hai... Ba... Thả xuống



Ồi cha! Nặng quá! Sao bên trọng, bên khinh



Chiếc cột cuối cùng hạ xuống



...Và đem đi trong mưa lạnh sương mù.

## Trả lời bài

# “TIẾNG NÓI CỦA LƯƠNG TÂM” trong HIỆP THÔNG

ĐỖ VĂN HIẾN

Tôi được người quen gửi cho tờ Hiệp Thông, ra ngày 25-1-1987 của Cha Đỗ Thanh Hà. Sau khi đọc bài “Tiếng Nói Của Lương Tâm” trong mục “Mách Cho Nhau” tôi xin góp một vài ý kiến sau đây.

Đọc bài đó, tôi thấy Cha Hà đã dè dặt, muốn cho độc giả thấy là Cha có thái độ đối với cuộc tranh đấu của giáo dân ở San Jose. Nhưng dù Cha đã rào đón trước sau, tôi vẫn thấy là Cha đã không khách quan, vì Cha không có cái nhìn bao quát mà chỉ nhìn theo một hướng thôi. Tôi xin trình bày sau đây:

A. Theo Cha Hà thì về phía người Mỹ, họ công khai phản ứng chống lại giáo dân tranh đấu ở San Jose.

Tôi thấy ngay là nhận xét này cũng như những nhận xét khác của Cha suốt trong bài báo đều dựa vào những tin tức do phần tử chống giáo dân cung cấp. Vì thế, cách lập luận của Cha không khách quan, một chiều, bất công. Thật đáng tiếc. Tôi xin thưa với Cha Hà là về phía Mỹ, chắc Cha đã không được đọc báo San Jose Mercury News hay báo San Francisco Chronicle những bài như “A Bishop against his flock” (Vị Giám Mục chống lại đàn chiên) hay bài “Bishop DuMaine should communicate, not excommunicate” (Đức Giám Mục DuMaine nên đối thoại, không nên ra vạ tuyệt thông)... Hai bài này tiêu biểu cho nhiều bài khác đã phân tích khá rõ cuộc tranh đấu của giáo dân. Chắc Cha Hà cũng không xem hoặc đọc về các đài truyền hình ABC, NBC, CBS trong dịp Giáng Sinh khi họ loan tin và bình luận về buổi lễ cầu nguyện xin hòa giải của giáo dân San Jose. Ban Tổ Chức có mời Đức Giám Mục nhưng Ngài đã từ chối không đến dự. Cả ba đài TV này đều có

những lời lẽ ủng hộ nguyện vọng của giáo dân. Ví dụ, phóng viên đài CBS đã bình luận: “Trong khi đời sống tâm linh của người Công Giáo Hoa Kỳ gặp nhiều khó khăn và đang đi xuống, thì có một nhóm người thiểu số, người tỵ nạn VN với trên 7000 người Công Giáo tại San Jose đã xin thành lập một Giáo Xứ Thể Nhân để phát huy đời sống đạo đức mà không hiểu tại sao Đức Giám Mục DuMaine lại làm lơ trước nguyện vọng của họ” (Việt Nam Nhật Báo trích đăng trong số ra ngày 27-12-1986). Trên đây chỉ là một ví dụ điển hình về dư luận của người Mỹ đối với cuộc tranh đấu của giáo dân San Jose. Ta thấy nó ngược lại với nhận xét mà Cha Hà đưa ra.

Còn về phía Cộng Đồng VN tỵ nạn ở San Jose thì sao? Phải công nhận là lúc đầu họ rất dè dặt và thận trọng như Cha Hà đã nói. Nhưng rồi họ bắt đầu theo dõi nội vụ và nhất là sau dịp lễ Giáng Sinh và Hội Chợ Tết, họ đã tỏ ra có cảm tình với cuộc tranh đấu của giáo dân vì họ nhận ra đâu là sự thật. Chính Đức Giám Mục cũng bắt đầu thay đổi, không quá cố chấp như trước. Viên chức của Tòa Giám Mục, gần đây mới tuyên bố là “Đức Giám Mục sẽ cho Giáo Xứ Thể Nhân khi giáo dân hội đủ những điều kiện về tài chánh và tổ chức” (San Jose Mercury News, 25-1-1987). Vậy xin Cha Hà hãy đưa mắt nhìn về hướng này nữa để có được cái nhìn khách quan.

B. Sau khi có những nhận xét thiếu khách quan về phản ứng của phía người Mỹ và Cộng Đồng tỵ nạn VN ở San Jose, Cha Hà còn nói thêm là Cha “xin phép được khách quan trung dẫn một số

dữ kiện xác thực mà vì không nắm vững, những người trong cuộc đã nhìn sai vấn đề”.

Tôi xin được thưa lại với Cha Hà: giáo dân VN trong cuộc đã nắm vững những sự kiện này từ lâu rồi. Người không nắm vững sự kiện về Giáo dân San Jose ở đây chính là Cha Hà. Sau đây tôi xin trình bày về từng điểm mà Cha Hà đã đưa ra.

1. Cha Hà viết, “Mọi cơ sở vật chất do giáo dân quyên góp và tạo mãi đều thuộc chủ quyền quản trị và sử dụng của Giáo Hội qua Giáo quyền địa nhân sở mà Đức Giám Mục là đại diện chính thức”.

— Tôi xin trả lời: Giáo dân đều hiểu như Cha Hà nói và hành động theo sự hiểu biết đó. Giáo dân dùng Trung Tâm Họ Đạo để họp nhau cầu nguyện, thờ phượng Chúa. Giáo dân mời Đức Giám Mục, các Cha, hết mọi người đến họp cùng giáo dân trong việc thờ phượng. Nhưng Đức Giám Mục chẳng những đã không đến dự mà còn cấm các Cha, các tu sĩ đến nữa... Điều mà Cha Hà muốn nói nhưng lại không nói ra, có lẽ là về việc Cha Dương bị ngăn cản không về nhận nhiệm sở ở Họ Đạo được. Đây là một vấn đề dài dòng cần phải đối thoại cho ra lẽ phải, trái. Nó không liên quan gì đến vấn đề chủ quyền của cơ sở Họ Đạo.

2. Cha Hà viết, “Một trong những đặc tính tông truyền của Giáo Hội là tinh thần vâng phục...”

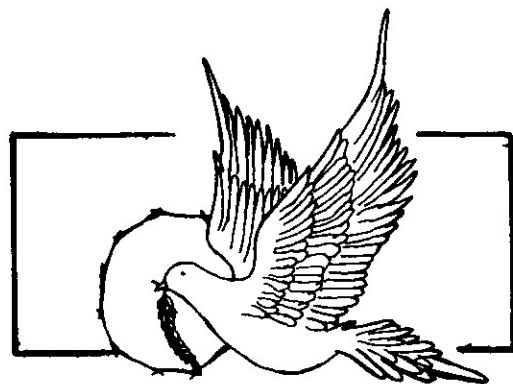
— Tôi xin trả lời: So sánh với giáo dân các nước, nhất là ở các nước Tây phương kể cả ở nước Mỹ này, giáo dân Việt Nam vâng phục Giáo quyền hơn ai hết. Sự chống đối này xảy ra chỉ vì Đức Giám Mục đã không muốn dùng lòng thương và lẽ phải mà cứu xét nguyện vọng của giáo dân. Ngược lại, Ngài dùng quyền lực để ép buộc giáo dân phải chấp nhận một quyết định thất nhân tâm, là phải chấp nhận Cha Dương làm chủ chiên. Một lần nữa lại chuyện Cha Dương, một Linh Mục mà giữa Ngài và giáo dân có sự xung khắc từ mấy năm qua. Làm sao Đức Giám Mục lại có thể bỏ nhiệm một Linh Mục trước kia đã chống nguyện vọng của Họ Đạo bây giờ lại về làm Chủ Chiên của Họ Đạo. Thật là trái ngược với lương tri, với lẽ lối làm việc của Giáo Hội, không ích lợi cho sự sống

Đạo của giáo dân. Vì thế giáo dân phải dâng thỉnh nguyện để xin Đức Giám Mục cứu xét lại, nhưng Đức Giám Mục không cứu xét, cứ ép buộc giáo dân phải tuân lệnh. Cách làm việc đó ngược lại với tinh thần của Giáo Hội, của Cộng Đồng Vatican.

Nhân thể tôi xin phép được nhắc lại hai trường hợp liên quan đến sự dùng quyền lực và đức vâng lời.

a. Vụ Galilée. Năm 1633 Đức Giáo Hoàng Urbano VIII đã nghe theo các vị cận thần ghen tương, ích kỷ, xúi bẩy, nên Người đã dùng quyền lực của Giáo Triều lên án Galilée, bắt ông tự nhận là sai quấy. Trước uy quyền của Giáo Triều, tuy Galilée biết là mình phải mà vẫn phải vâng phục. Vì vậy mà bây giờ Giáo Hội phải chịu tiếng xấu về vụ này, thế giới chê cười. Đó là một vết nhơ không tẩy rửa được trong Giáo Sử. Ta thử đặt câu hỏi: nếu ngày nay có thể làm lại được lịch sử thì có người Công giáo nào muốn Đức Giáo Hoàng dùng quyền lực của mình như thế không? Chắc chắn là ta sẽ tìm mọi cách để ngăn cản Người. Vụ Galilée không thuộc về tín lý. Có lẽ ý Chúa nhiệm mầu cho nó xảy ra để nhắc nhở cho Bề Trên trong Giáo Hội biết là dù có quyền thế đến đâu đi nữa thì Bề Trên cũng phải dùng quyền đó một cách khôn ngoan, dè dặt và nhất là nên lắng tai nghe để tránh có những quyết định sai lầm như vụ Galilée.

b. Đức vâng lời. Nếu các cha di cư VN đã theo đúng đức vâng lời như đã khấn hứa khi được thụ phong, thì liệu có Linh Mục Việt Nam nào dám bất tuân lệnh của Đức Giám Mục Việt Nam của mình, trốn ra ngoại quốc, lánh nạn Cộng Sản không? Về vấn đề này, có



nhiều ý kiến khác biệt nhau. Tôi xin miễn bàn. Riêng tôi, tôi xin dám nghĩ là mỗi người, kể cả Linh Mục, khi hành động đều có lý do riêng của mình. Và tôi quan niệm rằng khi một việc đã xảy ra không thay đổi lại được, thì ta nên tìm cái khía cạnh khả quan của nó để sống bình an với mình và với nhau. Khía cạnh tôi muốn nói đến trong trường hợp này là, nếu tất cả các Linh Mục VN đều theo lệnh Đức Giám Mục, không một Cha nào di cư sang một quốc gia thứ ba thì ngày nay giáo dân di cư đã không có các Cha VN dẫn dắt trong đời sống tinh thần.

Sở dĩ tôi nhắc lại hai trường hợp kể trên là để góp ý với Cha Hà khi Cha nhắc lại tinh thần vâng phục trong Giáo Hội.

3. Cha Hà viết, “Mọi mưu toan xách động chống giáo quyền bằng phương tiện thế tục như phỉ báng, bạo hành, tự nó đã phản lại tinh thần Kitô.”

Tôi xin thưa: Ai là người có mưu toan để nảy sinh ra vụ tranh đấu này? Theo các văn kiện đã được công bố, theo các bằng chứng và nhân chứng, thì Cha Dương là người đã có mưu toan chống lại Cha Tịnh và nguyện vọng của giáo dân. Tòa Giám Mục đã tục hóa Thánh Lễ vì đã dùng quyền lực của mình, cho phép Cha Dương tranh giành ảnh hưởng trong việc phục vụ trong nhà thờ, gây ra xô xát để Tòa Giám Mục lấy cơ cấm Thánh Lễ Việt Nam, hy vọng là giáo dân sẽ chán nản và bỏ cuộc tranh đấu. Tòa Giám Mục đã bạo hành trong việc dùng cảnh sát và chó trong và ngoài nhà thờ ngăn cản giáo dân vào Thánh đường. Giáo dân đã phải phản ứng để nói lên những sự thật không đẹp này của Cha Dương và của Tòa Giám Mục. Nói lên sự thật mà sao lại có thể gọi là phỉ báng? Vậy, theo các sự việc đã xảy ra, ai là người đã phản lại tinh thần Kitô?

4. Cha Hà viết, “Lịch sử Giáo Hội đã chứng minh rằng tất cả những hiện tượng ly giáo, chối bỏ tính cách tông truyền của ngài Thánh Phêrô đều khơi nguồn từ thái độ tự kiêu, thiếu tinh thần vâng phục.”

— Tôi xin thưa: vụ tranh đấu cho hai thỉnh nguyện chính đáng của giáo dân khơi nguồn ly khai ở chỗ nào? Chống lại Giáo Hội ở chỗ nào? Giáo dân sẵn sàng đón nhận mọi ý

kiến, mọi sự chỉ giáo đúng đắn và xây dựng của mọi người, mọi đẳng bậc. Nhưng xin đừng ai nguy biện về sự tranh đấu của giáo dân vì làm thế là gây chia rẽ, gây hiểu lầm và là thiếu trách nhiệm. Cha Hà còn ám chỉ là giáo dân có thái độ tự kiêu. Cha Hà càng sai hơn nữa. Giáo dân chỉ là con cái trong gia đình Giáo Hội. Giáo dân không quan niệm được, thua với Bề Trên là cha mẹ. Con cái không dám tự kiêu với cha mẹ. Trong mọi hoàn cảnh, con cái vẫn là con cái và cha mẹ vẫn là cha mẹ. Điều khó khăn ở đây là Bề Trên, là cha mẹ, không muốn nhìn nhận sự sai lầm của mình vì tự ái, tự kiêu, nên cứ một mực bắt con cái phải theo ý riêng của mình. Cho dù con cái có nói phải, cha mẹ cũng không muốn nghe theo vì quá tự ái.

5. Cha Hà viết, “Sự công khai lên tiếng của Sứ Thần Tòa Thánh tại Hoa Kỳ mới đây để tái xác nhận sự tín nhiệm của Vatican về tư cách và việc làm của Đức Cha DuMaine, Giám Mục Giáo Phận San Jose, hẳn phải mang một ý nghĩa đặc biệt trong lúc này”.

— Tôi xin thưa: chắc là Cha Hà muốn nói về bức thư của Đức Khâm Sứ Tòa Thánh gửi cho ông Chủ Tịch Ban Chấp Hành Họ Đạo, Trần Công Thiện, đề ngày 24-9-86, trong đó Đức Khâm Sứ cảm ơn ông Thiện đã trình cho Ngài biết về sự việc đã xảy ra ở San Jose. Ngài viết, Bishop DuMaine enjoys the esteem of this office and the Holy See”. Báo Dân Chúa số 120 dịch câu đó như sau: “Đức Giám Mục DuMaine được sự ngưỡng mộ của văn phòng tôi và của Tòa Thánh”. Tại sao Cha Hà lại hiểu câu đó như Cha đã viết ở trên? Ngưỡng mộ hay quý trọng một người không nhất thiết có nghĩa là đồng ý với tất cả mọi việc người ấy làm.

Tuy vậy, mục đích chính của thư đó là khuyên ông Thiện và giáo dân “cộng tác với Đức Giám Mục DuMaine để đạt tới sự hòa giải hầu đem lại sự đoàn kết...” (Dân Chúa số 120, trang 13). Cha Hà có biết rằng đã nhiều lần hai ông Thiện, Bài xin được yết kiến Đức Giám Mục, nhưng Đức Giám Mục không cho phép? Hai ông nhờ cả Cha Thiệp, Đại diện Đức Khâm Sứ, dàn xếp để xin được gặp Đức Giám Mục nhưng cũng không được gặp. Dịp Giáng Sinh, dịp Tết, giáo dân đông đảo họp mặt mời Đức Giám Mục đến để xin



hòa giải nhưng Đức Giám Mục không đến và cũng không cho một Cha hay tu sĩ nào dưới quyền Ngài đến. Như vậy thì làm sao hòa giải được. Giáo dân muốn hòa giải nhưng vô phương. Nếu không có đối thoại, làm sao hòa giải? Các cơ quan truyền thông đã phê bình thái độ cố chấp này của Đức Giám Mục. Tôi sợ là các Cha, các giáo dân ở xa không biết rõ sự thật về các sự vật, nên cứ nghi xấu về giáo dân San Jose. Thật là một điều bất công cho giáo dân San Jose. Xin quý vị hãy suy nghĩ lại.

Những điểm Cha Hà nêu ra trên đây chứng tỏ Cha chỉ nhìn một chiều và hiểu biết rất ít về nội vụ. Cha chỉ nghe hoặc đọc những tin tức do phe Cha Dương cung cấp. Như vậy thì làm sao biết được sự thật, làm sao nắm vững được các sự kiện để có được một sự nhận xét đúng đắn. Địa vị Giám Đốc của Cha càng đòi hỏi Cha phải có một thái độ vô tư. Bằng không giáo dân sẽ coi thường những lời của Cha.

C. Một sự kiện liên quan đến vụ tranh đấu này mà tôi chắc là Cha Hà nắm vững được, đó là việc giáo dân chống đối Cha Dương. Nó kéo dài ròng rã 6 tháng rồi. Nó sôi sục và quyết liệt như thế nào, chắc Cha Hà cũng biết rồi. Vậy Cha Hà có lời khuyên gì cho Cha Dương không? Trong bài “Tiếng Nói Của Lương Tâm” của tờ Hiệp Thông, tuyệt nhiên tôi không thấy có chỗ nào Cha Hà đề cập đến Cha Dương. Nếu Cha Hà quên, thì Cha vẫn còn thì giờ để ngỏ lời với Cha Dương. Muộn còn hơn không.

### KẾT LUẬN

Đọc bài “Tiếng Nói Của Lương Tâm” tôi cảm thấy rất buồn vì nghĩ rằng chính các Cha mà còn có những nhận định sai lầm về giáo dân ở San Jose thì làm sao các giáo dân dưới quyền của các Cha biết được sự thật. Giáo dân ở San Jose không phải là ai xa lạ. Họ là bà con, thân thuộc, bạn bè của quý vị đồng hương khắp nơi. Quý vị đều quen biết họ bằng liên hệ này hay liên hệ khác. Họ không phải là người xấu như quý vị đã có thể bị tuyên truyền xuyên tạc về họ. Xin quý vị đừng vội xét đoán họ. Quý vị hãy cầu nguyện cho họ. Và tôi tin là một khi quý vị hiểu rõ công việc họ làm, quý vị sẽ mừng và sẽ không hổ thẹn về họ.

Monterey ngày 15-2-1987

t  
i  
n  
h  
s  
à  
u



Trăng lên đỉnh núi trăng tròn,  
Người lên ngôi vị không còn tiếng tăm!  
Ngày về Họ Đạo xa xăm!  
Nào ai dỗi mắt đăm đăm đợi chờ?  
\* \* \*

Thiên nhiên hoa cỏ hững hờ!  
Làm thân vong bản bao giờ thành công?  
Một lần em đã nói không!  
Thì thôi ngưỡng vọng chờ trông làm gì?  
\* \* \*

Mai ngày em sẽ vu qui,  
Bên chàng khí thế Nam Nhi hào hùng!  
Tội anh trên bước đường cùng,  
Cõi sâu hun hút mịt mù về đâu?  
\* \* \*

Bước chân rũ rượi tình sầu,  
Nát tan nã bộ, trong đầu cuồng điên!  
Bởi quên mất một lời nguyện,  
Nên tình đứt đoạn nên duyên bẽ bàng!

THIỆN HẢI

# VOICELESS VOICE

## TIẾNG NÓI CỦA NHỮNG NGƯỜI KHÔNG CÓ TIẾNG NÓI

THẦN HỌC DÂN TỊ NẠN LƯU ĐẦY  
(THEOLOGY OF A REFUGEE PEOPLE IN EXILE)

21/02/87

Anh Chị Em thân mến,

Trong những năm tháng gần đây, một nền thần học mới đã được gầy dựng. Thông thường thần học được sinh ra nơi kinh viện hay học đường từ những suy nghĩ cao siêu của các học giả uyên bác. Và ngôn ngữ của nó thiết tưởng quá trừu tượng để thường dân có thể hiểu được. Trái lại, nền thần học mới này huát phát ra từ những suy tư của người giáo dân đơn sơ mộc mạc. Thấy gì, họ nói vậy. Cảm nhận ra sao, họ diễn tả như thế. Vì lẽ này, ngôn ngữ của nền thần học mới đôi khi rất cục mịch và thiếu thanh tao.

Tuy nhiên, đơn sơ không đồng nghĩa với nông cạn. Vì chúng nền thần học mới này được đúc kết nên từ những rung động sâu xa nhất của con tim, những chiêm niệm thâm sâu nhất của tâm hồn, và những gì khôn ngoan nhất của trí tuệ. Nhìn thấy thế, những am hiểu được nó là cả một vấn đề khó khăn. Một số người, tự kiêu tự đại, cho nó là đồ trẻ con. Thật sự ra hoặc họ không dám tự thú mình không hiểu, hoặc họ đang phạm một sự hiểu lầm lớn lao.

Chúng tôi đang bàn đến một thần học gì vậy?

Thưa anh chị em, chúng tôi đang bàn về một nền thần học mới được sinh ra giữa một số giáo dân tị nạn nghèo nàn Việt Nam cư ngụ tại địa phận San Jose. Nói rõ ràng hơn, chúng tôi đang diễn tả về thần học của chính anh chị em. Đúng thế, chúng tôi đang nói tới những suy tư thần học của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tại San Jose. Có thể anh chị em sẽ rất ngạc nhiên. Thế những, qua những quan sát chúng tôi có về lối nói, hành động, lối cầu nguyện, sinh hoạt, cách đối xử, tranh đấu, vân vân, của anh chị em, chúng tôi không thể nào phủ nhận được sự kiện Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam đã và đang gây dựng lên một nền thần học uyên thâm mà chúng tôi xin được gọi là "Thần Học Dân Tị Nạn Lưu Đày." Đó là thần học của một số dân tị nạn Việt Nam sống lưu đày nơi xứ lạ quê người tên gọi là "Hiệp Chúng Quốc."

### I. ĐỊNH NGHĨA:

1. **THẦN HỌC LÀ GÌ?** Trước khi bàn thảo sâu xa về Thần Học Dân Tị Nạn Lưu Đày, chúng ta thiết tưởng cần định nghĩa thế nào là thần học. Kế tiếp là đề tài giáo dân với thần học. Sau hết, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu nội dung của thần học được nêu ra.

Một trong những điều đáng tiếc nhất xảy đến với Giáo Hội là sự hiểu lầm về ý nghĩa của thần học. Rất thường người ta xem thần học như một sự hiểu biết bí mật nào đó về Thượng Đế được lưu truyền từ bao thế kỷ trong nhà dòng, chủng viện và kinh viện, cho một số người được Thiên Chúa tuyển lựa đặc biệt, chẳng hạn các cha và các thầy. Thế nên chẳng lạ gì khi một số giáo dân cuồng tín cho rằng chỉ có Đức Giám Mục, cha Sullivan, cha Dương, cha Kỳ chẳng hạn, mới có được sự hiểu

biết chân thật về lẽ đạo; và tất cả mọi suy nghĩ khác, cho dù có đúng với tinh thần Phúc Âm và Giáo Hội, đều là lạc đạo.

Để sửa lại sai lầm đáng tiếc này, Giáo Hội, sau Vatican II, đã tích cực tung ra phong trào thần học giáo dân, và khuyến khích tất cả tín hữu tham dự vào đó. Dựa vào sự kiện vừa được nêu ra, chúng ta hẳn thừa hiểu thần học không phải là một môn học bí mật nào cả. Vậy thì, thần học là gì?

Thiết tưởng để có được một câu trả lời thỏa mãn được những học giả uyên bác, chúng ta cần vài trăm bộ sách để cố gắng. Nhưng nếu chúng ta đặt tin tưởng được một phần nào vào các thần học gia hiện đại, thần học được định nghĩa như thế sự suy niệm về Thiên Chúa dựa theo kinh nghiệm sống của con người. Ví dụ, khi anh chị em họp lại để bàn về đường lối thể hiện công lý và hòa bình cho Cộng Đồng theo với tinh thần Phúc Âm, anh chị em đang thực tập thần học. Há anh chị em không bàn tới thế nào là bước theo chân Chúa Giêsu Kitô đó sao?

Bĩ nhiên, "Chúa" nơi đây không phải là một vị thần nào đó chúng ta tưởng tượng ra. Ngược lại, đó là vị Thiên Chúa đã được mặc khải ra cho chúng ta qua nhiều đời tượng khác nhau mà trong số đó Phúc Âm, tin điều và truyền thống Giáo Hội phải được kể ở phần đầu.

Hơn thế nữa, dựa vào định nghĩa trên, chúng ta nhận thức được sự cần thiết của kinh nghiệm sống hiện tại của con người đối với thần học. Nói một cách khác, chúng ta cần tranh hiểu làm thần học như sự nhằm đi nhằm lại một điều nào đó. Nếu thế, thần học sẽ trở nên như một thứ ngôn ngữ chết, không còn ý nghĩa với người hiện đại. Nhưng khi nền tảng của thần học được gây dựng với kinh nghiệm sống của con người hiện tại, nó giúp chúng ta nhận thức được rõ ràng sự hiện diện của Thiên Chúa trong thế giới ngày hôm nay vì lẽ ngôn ngữ được dùng trong thần học là ngôn ngữ chúng ta dùng trong cuộc sống. Áp dụng điều này vào trong cuộc sống, chúng ta đứng tỏ vẻ ngạc nhiên nếu không hiểu lời giảng về đạo nghĩa của một số linh mục, chẳng hạn các cha Kỳ và cha Dương. Vì lẽ các ngài dùng ngôn ngữ của thần học cổ hủ để rồi không còn ai hiểu được các ngài đang muốn nói điều gì. Thế mới biết các ngài cần tu bổ lại thần học biết bao! Thật vậy, để còn tạo ra được ý nghĩa cho hô hội hiện đại, thần học cần luôn được thay đổi.

2. **GIÁO DÂN VỚI THẦN HỌC:** Theo những gì vừa được nêu trên, thiết tưởng giờ đây chúng ta thừa hiểu được thần học không phải là một bí mật nào đó duy nhất dành cho giới tu sĩ. Nói đúng nhất, thần học là trách nhiệm của mọi tín hữu. Tự như ai cũng phải từ học trở thành người, mỗi người chúng ta phải biết tập luyện trở nên một đồ đệ Chúa Giêsu Kitô. Không ai giúp được chúng ta chuyện này cả. Chúa

luôn gọi chúng ta theo Người, nhưng nếu chúng ta mỗi năm dài, Chúa cũng phải đành chịu thôi. Ngay Đức Giám Mục Dumaine cũng hết cách cứu chữa chúng ta dù ngài rất ư quảng đại.

Thần học được sáng lập dựa vào kinh nghiệm sống của con người. Nào ai có cùng kinh nghiệm cuộc đời với người khác. Nếu muốn chiêm ra Thiên Chúa, hãy nhìn thoáng vào cuộc sống của riêng mình và hãy gắng nhận thức sự hiện diện của Người trong đó. Nói một cách khác, mỗi người cần có riêng cho mình một thần học; và mỗi cộng đồng cũng thế. Thần học người Việt Nam ta không nhất thiết phải là thần học người Hoa Kỳ, và ngược lại cũng thế. Thiết nghĩ dài dằng dặc thế đó đủ, xin mỗi anh chị em cùng chúng tôi bàn về "Thần Học Dân Tị Nạn Lưu Đày."

**3. THẦN HỌC DÂN TỊ NẠN LƯU ĐÀY:** Theo những gì vừa được viết, Thần Học Dân Tị Nạn có thể được định nghĩa là sự suy miêm về Thiên Chúa của Cộng Đồng Việt Nam dựa vào kinh nghiệm người tị nạn sống lưu đày tại Hoa Kỳ. Định nghĩa rất đơn giản, thế nhưng lại bao hàm liên một lúc nhiều tư tưởng sâu xa mà chúng tôi xin được mạn phép chia sẻ cùng anh chị em.

**a. Nguồn Gốc:** Thần Học Dân Tị Nạn Lưu Đày hẳn không phải là một nền thần học theo thời. Đọc kỹ lại Kinh Thánh, chúng ta thấy nó đã có từ bao ngàn năm trước. Ngay từ đầu, dân Do Thái, vì nạn hạn hán, đã phải gánh kiếp sống tị nạn lưu đày tại Ai Cập. Tới thời đế quốc Babylon, một lần nữa họ phải rời xa quê đất tổ tiên, về sống đời tị nạn khắp bốn phương trời.

Sau khi Chúa chết, Giáo Hội tiên khởi, vì bị bắt bớ, đã phải tản mác khắp vùng Địa Trung Hải. Và rồi khi Thiên Chúa Giáo được gieo giống tại Việt Nam, biết bao Kitô hữu, khi bị các triều vua bách hại, phải tị nạn khắp cùng đất nước. Sau hết là chúng ta, con cái các Thánh tử vì Đạo Việt Nam, đau lòng rời xa quê hương để lánh nạn cộng sản vô thần đày đọa hận thù.

Thế mới biết thần học của chúng ta thật sự ra là một đoạn nối tiếp một lịch sử lâu dài. Tuy nhiên, xét về một khác, nó tỏ lộ nhiều điều mới lạ vì lẽ chúng ta sống ở một hoàn cảnh về một thời đại mới.

**b. Thần Học Về Chủ Đề Tự Do:** Như tất cả mọi nền thần học tị nạn khác, thần học Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam khởi đầu và kết thúc với chủ đề tự do. Vì tự do, người tị nạn ngậm ngùi liê xa quê cho đất tổ. Vì tự do, chúng ta chọn đất Hiệp Chúng Quốc làm quê hương thứ hai. Và vì tự do, Cộng-Đồng tích cực thỉnh nguyện một giáo xứ thế nhân. Trên một phương diện, giáo xứ thế nhân không phải là mục đích tối hậu cho cuộc tranh đấu của chúng ta. Thật sự ra, điều chúng ta muốn là quyền tự do quyết định đường hướng thích hợp nhất cho riêng mình. Bằng cấp, chẳng hạn, không là mục đích của người học trò. Vì lẽ mục đích chính thực phải là kiến thức và khôn ngoan.

Sự kiện này càng được tỏ hiện rõ ràng hơn khi chúng ta đồng lòng tuyên cáo chúng ta tranh đấu cho công lý và hòa bình, hai nền tảng chính yếu gây dựng sự tự do chân thật. Công lý là gì nếu không phải là việc gây dựng lên tự do (the making of freedom)? Và hòa bình là gì nếu không phải là sự tận hưởng tự do đó (the being of freedom)? Công lý hỡi đến khi chúng ta được tự do gây dựng một giáo xứ thế nhân; và hòa bình hiện diện khi sự tự do này được thể hiện qua hình ảnh một giáo xứ. Cả hai yếu tố luôn một thiết đi chung, và không thể nào thiếu nhau. Đứng mong có được hòa bình, nếu chúng ta thiếu công lý. Và nếu thiếu công lý làm sao có được hòa bình. Người cộng sản huênh hoang cho rằng Việt Nam được hòa bình. Thật sự ra đó cũng lắm chỉ là một nền hòa bình giả tạo vì, như chúng ta biết, họ thiếu hẳn công lý.

Sự kiện càng được tỏ tường khi chúng ta xem xét hành động của giới lãnh đạo tinh thần tại địa phận San Jose. Các vị muốn gì nếu không phải là quyền hành đặt để Cộng Đồng vào một đường hướng các vị chọn. Rất có thể các ngài có ý tốt lành. Chỉ tội chúng ta không muốn bị dắt đi đây đó như thể một đóm con nít chưa có khả năng tự do và trách nhiệm. Nói ngắn gọn, chúng ta xin từ chối cuộc sống lệ thuộc vào Đức Giám Mục, tuy rằng lệ thuộc này có lẽ mang lại cho chúng ta nhiều thoải mái. Nào là chúng ta không phải lo sợ... bạc, tổ chức,

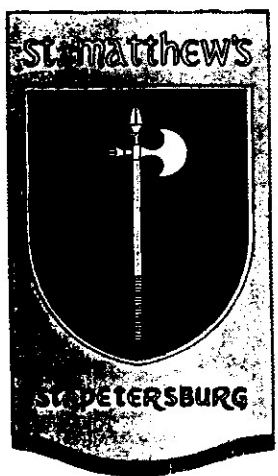
trách nhiệm, v.v... Vì lẽ mọi điều đều được Đức Cha và Linh Mục Lưu Đình Đường lo hết rồi. Nhưng không, chúng ta muốn được tự do, bất chấp mọi phiền toái sẽ xảy đến. Một trong những phiền toái này hẳn là sự việc một số anh chị em trong Cộng-Đồng, vì được thoải mái quá lâu, chỉ ao ước lệ thuộc dài lâu, chứ không chịu lớn khôn. Nhứt mình vào trong vỏ, họ hèm chững không còn khả năng tự tạo dựng ra một con người mới. Họ đã mất đi tâm hồn sáng tạo mà chúng ta sẽ bàn giờ đây.

**c. Thần Học Sáng Tạo:** Thêm nữa, đặc tính sáng tạo hẳn phải là căn bản chính của Thần Học Dân Tị Nạn. Nói một cách khác, Cộng Đồng chúng ta không chịu nổi cảnh ứ lì ngồi không hời nước. Sống là linh động, là đi ngược lại mọi chiều hướng dẫn tới tê liệt, và là sống trọn vẹn hơn. Nếu không, thiết tưởng chúng ta không cần rời xa quê cha đất tổ. Vì lẽ nơi Việt Nam hiện tại, con người vẫn sống được, tuy rằng đó là sống trong nô lệ của ngục tù. Tị nạn là gì, chúng ta tự hỏi, nếu không phải là sự kiếm tìm một cuộc sống trọn vẹn hơn?

Tử không làm ra có, và tử có làm lên hơn. Đó là đường hướng của sáng tạo. Tử hai bàn tay trắng, chúng ta gây dựng lên một cuộc sống bên xứ lạ quê người. Tử những cá nhân, chúng ta tụ họp lại một cộng đồng. Và giờ đây, chúng ta thỉnh nguyện một giáo xứ. Cuộc tranh đấu hiện tại, nghỉ cho cùng, không phải là một tai nạn xảy ra bất chợt. Nói một cách khác, trong giai đoạn trưởng thành của Cộng-Đồng, giáo xứ là một nhu cầu cần thiết, tựa như một người lớn trưởng thành cần gây dựng một gia đình cho chính mình, việc mà một đứa bé không khi nào màng tới. Dựa vào so sánh này, chúng ta có thể nói Cộng Đồng muốn vượt khỏi cảnh sống ứ tri để tạo dựng một hoàn cảnh mới. Và đó là gì nếu không phải là sự ham muốn sáng tạo luôn mãi?

Trên một khía cạnh, chúng ta không chống lại Đức Giám Mục. Vì lẽ kẻ thù chúng ta nhất định không phải là ngài, nhưng là sự tê liệt hòng đe dọa nguồn sáng tạo của chúng ta từng giây phút. Trong khi sáng tạo đến chúng ta đến đất sông, sự tê liệt đem chúng ta vào chỗ chết. Thật vậy, chết là gì nếu không phải là sự tê liệt hoàn toàn? Theo với Thánh Kinh, tê liệt còn được hèm là căn nguyên của tội lỗi, chứ không nhất thiết là làm điều này hay điều nọ. Thế mới hiểu tại sao Chúa kết án dân Pharisêu và Biệt Phái, thay vì gài điếm và người tha thuế. Người Pharisêu và Biệt Phái theo đúng từng khoản luật một. Vậ thì lời họ nói đâu? Theo họ, họ mới đáng là người được cứu rỗi. Phải chăng Chúa kết án sai lầm?

Họ chỉ thiếu một điều Chúa đòi hỏi: một tinh thần linh động hằng luôn sáng tạo mình ra một người mới. Họ bị bắt động trong cái vỏ bề ngoài của họ, và tâm hồn họ bị tê liệt không còn một tí ham muốn sáng tạo nào cả. Trong khi đó, người gài điếm và kẻ thu thuế biết đón nghe lời Chúa và sẵn sàng từ bỏ con người cũ của chính mình để đạt tới một con người mới. Người Pharisêu và Biệt Phái, sống trong sự tê liệt tự mình gây ra, kẻ như đã chết. Vì lẽ này Chúa mới phán họ như mỏ mỏ bên ngoài đẹp đẽ, nhưng bên trong đầy hôi thối.



**d. Thần Học và Vũ Trụ Quan:** Qua lời suy luận thần học như thế, dĩ nhiên Thần Học Dân Tị Nạn hẳn phải có một quan niệm đặc biệt về thế giới hiện tại. Vậy thì vũ trụ quan của Công-Đông chúng ta là gì đây?

Kết về mặt thực tế, vũ trụ quan của chúng ta biểu lộ sâu xa nền văn hóa Đ-Đông; và tâm tưởng của chúng ta là một với Kinh Dịch. Theo đó, chúng ta định nghĩa thế giới này được kết hợp lại bởi hai nguồn âm-đương. Trong khi rất nhiều người nhìn vũ trụ theo ánh mắt phân tách một nhà toán học, chúng ta ngỡ ngàng trước một vũ trụ biến chuyển không ngừng. Thế giới này không phải là một bài toán đồ, nhưng là một sự bí mật linh động vô cùng tận.

Thiết tưởng sự kiện vũ trụ được nêu ra không lạ gì đối với Công-Đông tị nạn của chúng ta. Há chúng ta đã không cảm nhận được điều này trong kinh nghiệm sống đó sao? Nào là "lên voi xuống chó," và nào là "năm chìm bảy nổi." Mới hôm nào đây, chúng ta đang sống tại Việt Nam. Nay lại cơ ngụ tại Hoa Kỳ. Chỉ cần một cuộc biến đổi bất chợt, và chúng ta chỉ còn đôi bàn tay trắng. Mờ mắt ra, chúng ta giết mình vì thấy mình đơn độc nơi xứ lạ quê người. Bà con đồng đạo nay ở đâu? Nếu thế giới này bất động, làm sao cắt nghĩa được sự đổi thay này?

Nói một cách khác, thế giới của chúng ta không giống như thế giới bất động của Đức Giám Mục, cha Dương, cha Kỷ, cha Trác, cha Thiệp, sơ Marilyn, v.v... Đối với họ, thế giới này chóng qua là một thế giới đã được định sẵn từ trước đời đời, và tất cả mọi người và mọi vật theo đó mà ráp vào cho ngăn nắp. Thế nên đừng lạ gì nếu thấy họ trở nên giận dữ khi chúng ta không chịu đặt mình vào khuôn họ đặt sẵn. Vì lẽ, theo ý họ, chúng ta cũng lắm chỉ là những con ốc cho guồng máy khổng lồ. Họ đâm ra tức tởm vì chúng ta đòi làm người chạy máy, thay vì một bộ máy có thể được điều khiển tùy ý. Vì thế, họ hay nói về trật tự của tổ chức. Trái lại, chúng ta hướng mình về căn bản tự do của con người. Hai vũ trụ quan đối nghịch hẳn với nhau. Hiếm khi gặp đôi bên chẳng qua chỉ là hậu quả.

Nhìn sâu xa hơn, vũ trụ quan của Công-Đông tị nạn thật sự ra là một với ý niệm của Thánh Kinh. Như tất cả tác giả Kinh Thánh, chúng ta quan niệm sự kiện sống thế của Thượng-Đế vẫn tiếp diễn hiện tại. Chúng ta tìm Thiên Chúa không ngừng sống tạo tử không lên cao. Tiên khởi là vũ trụ, kế tiếp là dân Chúa chọn. Sau đó là Chúa Kitô, rồi đến Giáo Hội. Sự tạo dựng một thế giới mới mỗi lúc mỗi hơn đi mỗi vũ trụ tương lai. Vì lẽ này, ai dám nói thế giới này sẽ ngừng biến đổi? Phép lạ, trong quyền năng Thượng-Đế, vẫn có thể còn xảy ra mỗi mồi. Địa phận San Jose vẫn còn biến đổi. Vô rất có thể, theo ý ơn bài của Thượng-Đế, Công-Đông chúng ta là một trong những dụng cụ Người dùng trong việc đổi thay này. Nào ai cảm đoán được Người?

**e. Thần Học và Nhân Sinh Quan:** Luôn luôn đi chung với quan niệm về thế giới là quan niệm về con người. Một khi chúng ta nhận thức được thế giới này linh động đầy biến chuyển, chúng ta dĩ nhiên sẽ định nghĩa con người cần uyển chuyển. Ngược lại, nếu ai đó cho rằng thế giới này bất động, kẻ đó hẳn sẽ đòi hỏi con người theo luật lệ để giữ trật tự tổ chức. Vậy thì nhân sinh quan của Công-Đông là gì?

Theo với tất cả những gì được viết, chúng ta sẽ phải định nghĩa con người theo ý nghĩa một chủ tử (subject) thay vì túc tử (object). Nói một cách khác, con người phải là chủ nhân của chính mình và của cả vũ trụ này. Con người là tạo vật tác động, khác hẳn với một con vật thụ động. Vì lẽ sự tự do là yếu tố chính tạo nên con người. Và tự do là gì nếu không phải là khả năng tự quyết định? Nếu vậy, há con người không phải là nhân chủ đó sao?

Hơn thế nữa, con người còn là một sáng tạo gia (creator). Như nghệ sĩ, con người tạo dựng nên chính mình và ảnh hưởng tất cả hoàn cảnh chung quanh mình. Đây thật đúng là một nét đặc đáo con người có được. Chỉ cần nhìn chung quanh, chúng ta ngay tức khắc chứng kiến được biết bao sáng tạo của con người. Sống là sáng tạo. Và óc sáng tạo của con người xem chừng vô biên giới. Thế mới hiểu rõ ràng hơn lời Thánh Kinh đã nói: "Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thượng-Đế." Nếu Thượng-Đế thật sự là Đấng sáng thế, con người, theo hình ảnh của Người, phải được xem là một sáng tạo gia.

Sau hết, dựa vào kinh nghiệm riêng tư, chúng ta nhận thức: kiện con người, trong thâm sâu của tâm hồn, là một người tị nạn lưu đày. Đến đây, chúng tôi thiết tưởng anh chị em sẽ đặt câu hỏi: Không lẽ ý niệm người tị nạn lưu đày là một đề tài thần học sao? Theo thần học, thế nào là tị nạn và lưu đày? Chúng tôi xin được mạn phép dành câu trả lời cho kỹ sau chỉ vì lý do câu trả lời nói lên cơ một nền thần học đồ đệ tính (discipleship of Christ).

Đến đây, chúng tôi xin tạm ngừng bài viết. Hi vọng rằng anh chị em đã có được một khái niệm nào đó về Thần Học Dân Tị Nạn Lưu Đày. Dĩ nhiên sẽ có rất nhiều phần khác chúng ta cần phải học hỏi thêm: về Thiên Chúa, Chúa Ba Ngôi, hồng ân, tội lỗi, Giáo Hội, v.v...

Tiền dịp, nhóm Voiceless Voice xin được chúc mừng anh chị em tốt cả một năm mới bình an, thịnh vượng, thành công và hạnh phúc. Xin kiếu từ trong tình thân ái Chúa Thánh Thần.

VOICELESS VOICE

## THẾ GIỚI LOẠI VẬT

# CÔ VỆN GẮM

*Cô Vện Gắm con bà cả Đóm,  
Người tài hoa khuê khốn ai bì.*

*Cô vừa đến tuổi cập kê,  
Tin ong sứ điệp đi, về xôn xao.  
Cô khó tính nơi nào cũng lác,  
Gio, Vá, Xồm, Vàng, Mực đều chê.*

*Cô còn bắc bặc, kiêu kỳ,  
Tơ duyên ao ước se về Hồ lang.*

*Dây bìm nọ cành vàng quấn được,  
Hắn vinh quang chen bước với đời.*

*Ước sao lại được như lời,  
Ông Tơ Bà Nguyệt chiều người khéo thay.*

*Dem Hồ đến se ngay Vện gắm,  
Tưởng sắc, tài đảm-ấm se duyên.*

*Cầu thân mà hóa dây oan,  
Hồ lang đòi bụng vợ quàng vợ xiên.*

*Bắt Vện Gắm thịt liền chẳng tiếc,  
Nổi oan này còn biết kêu ai?*

*Có ai chớ cậy chi tài,  
Tìm nơi phải lứa ngang vai Châu Trần!*

HOÀNG NGỌC VĂN sưu tầm

# TRUYỀN CHÂN LÝ

PHUƠNG MAI

(Tiếp theo).

Cuối tháng chín năm ngoái, trời đã bắt đầu có những cơn gió thổi. Buổi sáng sương lạnh cho đến trưa thì trời mới nắng rực, gió lại hiu hiu nhip nhàng của những chiếc lá trên những tàn cây trong sân Họ Đạo như là những chứng nhân cho những tấm lòng mộ đạo đang nài xin sự đoái thương của Thiên Chúa. Tôi nhớ lại cái ngày cha Thiệp đã đến thật bất ngờ với giáo dân Họ Đạo, trước đó ngài đã tự khoác cho mình một danh nghĩa ‘Sứ giả hòa giải’ qua báo chí Việt cũng như Mỹ. Ngài bảo: “Tôi đến đây mà không báo trước cho anh em là với một chủ đích bất ngờ, muốn tìm hiểu những gì đang xảy ra tại đây cũng như những nguyện vọng của anh chị em phát xuất từ con tim của quý vị để trình lại với Đức Giám Mục cũng như với Sứ thần Tòa Thánh: “Giáo dân Họ Đạo đều cảm kích, thấy ngài như bực thánh hiền biết “hòa nhi bất đồng” hay “chu nhi bất ty” nghĩa hòa nhã mà không a dua phe đảng và công bình mà chẳng thiên tư. Giáo dân Họ Đạo được dịp tuôn trào những nỗi xúc động bị dồn nén chung quanh biến cố trong cộng đồng mình, trông cậy ở sự xét đoán của Ngài để được xóa bỏ những bất công, cứu kẻ cơ hàn.” Ai ngờ chỉ vài tuần sau, tờ trường trình vẫn tắt của ngài tự nó vẽ lên chân tướng bất tài của mình thật đậm nét trên báo chí. Giáo dân mới giật mình vì rõ là: “Đi với bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy”. Lại thêm cuộn băng nhựa của Ngài được tung ra thị trường với giá ba đồng bạc thì thật đúng với lời của người xưa: “Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng” Ngài chỉ biết tâng bốc, a dua những kẻ quyền quý làm ra kiểu cách lơ mờ hai mặt... Người xưa bảo thế là **mua danh**, người tiếc danh thì yên lặng mà hay, kẻ **mua danh** thì rực rỡ mà dờ chẳng khác nào **rắn đời chỗ ở**... ngày xưa trời nắng ao cạn, hai con rắn muốn đời đi chỗ khác. Rắn con bảo rắn lớn: “Anh đi trước, tôi theo sau, người ta biết là rắn kéo nhau đi tìm chỗ ở, thì thế nào cũng tìm cách giết chết. Sao bằng anh để

tôi ngậm vào mình anh, còn anh thì cõng tôi mà đi, người ta tất nhiên cho là **rắn thân**, không dám đụng đến”. Nói xong hai con rắn làm y như thế mà đi qua đường cái. Quả nhiên, người ta trông thấy ai cũng kiêng sợ bảo nhau là “rắn thân”. Câu chuyện này thật đúng với vai trò của người lừa dối đời, mê hoặc người, trái hẳn với nhân tình thì một là đánh lừa, hai là lợi dụng. Tôi cũng còn nhớ lời của Cha Thiệp nói với giáo dân: “Ông bà và anh chị em hãy cầu nguyện và biết vâng lời, không có việc gì trong lòng của chúng ta mà Chúa không biết, như Đức Mẹ vâng lời Chúa Thánh Thần một cách tuyệt đối để chịu mang thai Chúa Cứu Chuộc, ông bà cũng nên bắt chước ông thánh Giuse và Đức Mẹ trong Đức Vâng Lời mà dâng lên cho Chúa hết mọi sự, Chúa sẽ quyết định và lo lắng cho chúng ta”. Ngài đã yêu cầu mọi người đọc kinh và cầu nguyện trong sốt sắng. Giáo dân tất cả đều làm theo, tin theo ở sự hiểu biết của Ngài để rồi mới ngã ngựa sau những cơ sự... mà Chúa cũng đã từng nhấn nhủ rằng: “*Anh em hãy coi chừng men Phari-siêu tức là tình giả hình của họ. Vì chẳng có gì giấu mà rồi không lộ ra, chẳng có gì bí mật mà rồi không biết. Bởi vậy, tất cả những gì anh em nói trong đêm tối sẽ được đưa ra ánh sáng, và điều gì anh em nói rỉ tai trong buồng kín, sẽ được loan truyền trên mái nhà, không có gì giấu diếm mà không bị lộ, không có gì kín đáo mà không bị đưa ra ánh sáng cho mọi người biết (Luca XI 52: 1-17).* Linh mục Thiệp đã không hiểu rõ nên nhận xét đã sai lầm mà thành mê muội. Thánh lễ bổ nhiệm linh mục Dương đầu có sự chứng kiến của linh mục Thiệp nên đã không thấy cảnh sát và chó dữ đàn áp giáo dân một cách rất là quy mô như một cuộc hành quân đánh giặc mà linh mục Thiệp dám binh vực cho Đức Cha: “chỉ vì biết có sự **đe dọa đáng sợ** nhằm vào những người đến dự lễ, nên cảnh sát quyết định tới bảo vệ dân chúng?” Có tin nổi không khi chính tôi cùng những đứa con nhỏ đến

dự buổi nhậm chức quái gỡ đó, tôi đã đậu xe phía bên hông nhà thờ, nơi mà không ai ngờ là Giám Mục và Linh Mục Dương đã chui ngã sau, và cảnh sát đã cô lập phía đó trước khi Đức Cha đến cho tới lúc ngài đi. Trời càng về chiều, gió càng lạnh, con tôi càng khát sữa mà cảnh sát cũng nhất định không cho tôi vào nơi tôi đậu xe để lấy sữa và áo lạnh cho con tôi, vì chưa có lệnh và Đức Cha DuMaine chưa rời khỏi; tôi đã phẫn uất và chắc chắn không bao giờ quên cái lối bảo hoàng hơn vua của Đức Cha DuMaine. Ngài chỉ nghe tin đồn chứ không bao giờ dám đối chọi với sự thật, cho nên việc tâng bốc của cha Thiệp là việc làm bất nghĩa. Pascal nói rất đúng: “Người đầu phải là thánh, cũng không phải là thú...” nhưng khốn nạn thay, kẻ chỉ muốn làm ông thánh, lại biến thành con thú.

Linh mục Trác với 2 thư và điện tín ủng hộ Tòa Giám Mục: Ngài viết: “Lập trường của con vẫn như khi con gửi bức công điện cho Đức Cha vào ngày 23-7-86. Nghĩa là con luôn luôn ủng hộ những quyết định hợp pháp của Đức Cha. Quyết định của Đức Cha DuMaine là hợp lý và dễ hiểu. Bản phúc trình của linh mục Thiệp đã phơi bày những lỗi lầm của nhóm ông Bài ông Thiệp” Tôi kể cho LM Trác nghe chuyện này: “Có một vị chân tu kia, từ bỏ tất cả mọi của cải thế gian, chỉ còn lại 2 cái chăn (sà rong) để thay đổi thôi. Ngày kia được một ông vua trong xứ mời đến một khu rừng ven đền vua để đàm luận về Đạo. Trong khi nói chuyện về Đạo, bỗng đền vua phát hỏa cháy đỏ rực trời. Nhà vua vẫn cứ bình tĩnh ngồi yên chăm chú nghe luận đàm; trái lại vị cao tăng kia, cặp mắt dớn dát, cứ dòm chừng mãi đám cháy... là vì hồi sáng này ông có phơi cái chăn gần đó! Cái thông bệnh LM cứ tưởng rằng: “Đời đục cả một mình ta trong; đời say cả một mình ta tỉnh” nên những mơ ước càng cố giữ kín của ngài là càng khêu gọi óc tò mò của người khác. Midas, vua xứ Phrygie vì làm phật lòng thần Apolon nên bị thần này làm cho mọc hai cái tai lừa. Ông ta giữ kín việc này, nhưng không sao giữ kín được với tên thợ cạo của ông. Ông bắt tên này phải thề độc với ông là cho tới chết không được tiết lộ bí mật này. Sợ mắc lời thề, mà không sao giữ mãi sự bí mật ấy đang dày vò tâm tư anh đến phát đau. Anh bèn nghĩ ra một kế: đào một lỗ dưới đất, rồi kê miệng thì thầm bí mật: “Vua Midas có lỗi tai lừa!” – Nói xong anh mới thấy lòng mình thơi thới nhẹ nhàng... Nhưng, nơi lỗ sâu mà anh đã cẩn thận lấp đất, lại mọc lên một

đám sậy... Mỗi khi gió hiu hiu thổi, đám sậy lại thì thầm tâm sự với nhau: “Vua Midas có lỗi tai lừa!!” Thành ra, cứ mỗi lần Tòa Giám Mục San Jose được thư ủng hộ của linh mục Trác thì như gió hiu hiu để cho đám lau sậy thì thầm...

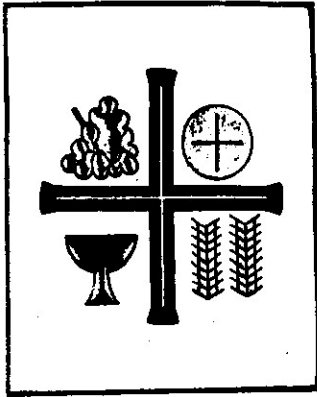
Cũng giống linh mục Trác, linh mục Đỗ Thanh Hà có lời **xác quyết** trong tờ Hiệp Thông mà theo Thần Bác Hải nói với Hà Bá trong cổ học Trung Hoa: “Để vương tranh nhượng hễ sai thời nghịch tục thì gọi là **soán**, còn nhằm thời thuận tục thì gọi là **nghĩa**. Nên chi, muốn có phải mà không có quấy. Muốn có trị mà không có loạn là chưa rõ cái lý của **Trời đất**, cái tình của **vạn vật**. Ấy là mơ trời mà không có đất. Vậy mà cứ bàn mãi không thôi, thì rõ nếu không phải là ngu thì là vu khống vậy. Người quân tử dùng người cho ở xa để xem lòng **Trung**, cho ở gần để xem lòng **kính**, sai làm nhiều việc để xem cái **tài**, hỏi lúc vội vàng để xem cái **trí**, hẹn cho ngày ngặt để xem có **tín**. Có như vậy thiên hạ mới biết lòng dạ người đời.

Báo Dân Chúa với nước mắt đầy máu: Mới đầu tưởng cái ngài gieo chân lý về **mắt sáng** của Chúa: “*Mắt là đèn sáng của thân thể. Nếu mắt con lành mạnh thì cả thân thể con được sáng sủa. Nếu mắt con hỏng thì cả thân thể con ra tối tăm. Nếu ánh sáng ở mình con biến thành tối tăm, thì sự tối tăm này thật ghê sợ.*” (Mắt Thêu VI, 28: 22-23). Cho nên mắt mà đầy máu của Dân Chúa là mắt bệnh hoạn, tối tăm. Mà thật vậy, khi đọc Nước Mắt đầy máu của Dân Chúa thối chột rừng mình hải sợ vì người ta đã không thực hiện được sự công chính nơi Thiên Chúa. Đề nghị tác giả của bài này nên đổi lại một chữ thôi để hợp với đề tựa của lòng mình: “Nước Miếng Đầy Máu” vì quả là các Ngài đã “Ngậm máu phun người” vì các ngài đã quên mình là **muối đất**, chẳng khác gì các người Pha-ri-siêu nên cam chi mà xía vô để phá đi những nguyện vọng của giáo dân Việt Nam San Jose? Dân nước Trịnh thường hay đến trường học thôn quê để nghị luận những chính sách hay dở của quan liêu. Nhiên Minh bảo Tử Sản rằng:

— “Tôi định phá hết các trường thôn quê, ông tính sao?”

Tử Sản nói:

— “Để chứ, phá đi làm gì? Dân sự người ta sớm tối đến chơi trường học để nghị luận điều phải, ta cứ thế mà làm, cái gì người ta cho là dở ta liệu mà đổi đi. Những kẻ nghị luận ấy tức là những ông thầy của ta. Can gì mà phá trường học. Vả chẳng tôi nghe nói: Hết lòng làm điều phải thì mới đỡ



được người ta **oán trách**. Tôi chưa từng nghe chỉ nạt nộ ra oai, mà **tuyệt** được hết sự oán trách của người, cũng như phải **đắp đê** mà giữ nước. Nếu bỏ đê đi, thì nước vỡ tứ tung, bao nhiêu người chết, không thể cứu lại được. Nay ta hẳn cứ để trường học, khiến thường được nghe những câu chê bai để làm thuốc chữa cho ta thì hơn”.

Nhiên Minh nghe Tử Sản xong, nói rằng:

— “Nay tôi mới biết ông là quan thầy đáng tôn vậy. Tôi thật là kẻ bất tài. Ông làm được như lời thì **chẳng** những một đám chúng tôi được trồng cây mà cả nước cũng được nhờ vậy.

Dân Chúa quên mất Phúc Âm Chúa có nhắc: “*Nếu ai tưởng mình có lòng đạo đức mà không kìm hãm miệng lưỡi mình thì kẻ ấy tự lừa dối mình, vì lòng đạo đức của họ là hư vô giả dối. Lòng đạo đức trong sạch và toàn vẹn trước mặt Thiên Chúa Cha là giúp đỡ các kẻ mờ côi* (Gia Cô Bê II. 1: 26-27). Cho nên thật đáng sợ thay cái cảnh:

*Nhộn nhàng trong một lớp tường*

*Rời ra ai cũng vô buồn như ai...*

Tóm lại những người như các linh mục trên thật đáng sợ cũng như Hồ Tinh chỉ sợ Hồ Tinh. Duyệt Vi tả chuyện Hồ Tinh có nói: Thiên hạ duy có đồng loại là sợ nhau. Con cùng cha mới tranh gia sản; gái cùng chồng mới hay ghen tuông; kẻ tranh quyền nhau tức là quan lại đồng triều. **Bức** nhau thì trở ngại nhau, **trở ngại** nhau thì khuynh loát nhau. Nay lại có người bán con trí thì dùng con trí làm mồi, không dùng con gà con ngỗng; người săn hươu thì dùng con hươu làm mồi, không dùng con dê, con lợn. Phàm những việc phản giáo, đều phải dùng đồng loại cả. Cứ thế mà suy, quả Đức Giám Mục DuMaine mưu lược vô cùng khi chỉ dùng người Việt để hạ người Việt từ việc bổ nhiệm đến sa thải bất công đối với cha Tịnh, tạo sự khủng hoảng và chia rẽ giữa giáo dân, đến việc dùng những linh mục bất tài nhưng hữu dụng để làm hậu thuẫn theo chính sách cai trị của ngoài. Đến khi

không thể nào bác bỏ được hai thỉnh nguyện của giáo dân thì ngài lại nói đến yếu tố tài chánh là quan trọng mà giáo dân VN San Jose phải có khoảng vài triệu thì mới được giáo xứ thể nhân thì quả là điều khó hiểu, không hợp với tâm tình của Chúa phán trong thí dụ này: “*Người kia đã trồng một cây vả trong vườn nho mình, người ấy đến tìm quả mà không thấy rồi bảo kẻ coi vườn nho rằng: đã hơn ba năm tôi đến tìm quả ở cây vả này, mà không thấy vậy hãy chặt nó đi để nó chiếm đất vô ích. Người coi vườn đáp: Thưa ông, xin để nó lại một năm nữa, tôi sẽ đào chung quanh và tưới bón chăm sóc nó, có khi nó sẽ có quả, nếu không, ông sẽ chặt.*” (Luca XIII 1) Lời của Chúa thật chí lý, trồng cây không chăm bón thì làm sao có quả ngon mà tìm.

Vua nước Tề sai sứ đem thơ sang hỏi thăm bà Uy Hậu nước Triệu. Đến nơi, Uy hậu chưa xem thơ đã hỏi sứ giả rằng:

— “Năm nay không mất mùa chứ? Dân bình yên chứ?” – Sứ giả nghe hỏi không bằng lòng nói rằng:

— “Tôi vâng lệnh vua tôi, sang sứ bên này sao Thái Hậu không hỏi đến vua, lại hỏi thăm mùa màng với dân sự trước, thế chẳng ra tôn trọng kẻ hèn hơn người sang ư?

Uy hậu bảo:

— “Không phải. Nếu không có mùa màng thì lấy đâu có dân, không có dân thì lấy đâu có vua. Cho nên ta hỏi mùa màng và nhân dân trước. Ai lại bỏ gốc mà hỏi ngọn bao giờ? À, mà còn thằng Tử Trọng ở Ô Lăng vẫn còn đấy chứ? Người ấy trên không làm tôi vua, dưới không trị việc nhà, giữa không giao kết với ai: Thế là người ấy dạy dân làm điều vô dụng, sao đến bây giờ vẫn còn chưa giết đi?” – Thái Hậu hỏi mấy câu chuyện xong, rồi mới xem thư.

Vậy xin ĐC và mấy LM ủng hộ hãy lắng đọc những lời chân lý của tình yêu để giải thoát và đổi mới những nhu cầu cho sự sống còn của tâm linh mà Chúa đã hứa: “*Ta quả quyết với các con, ai tin vào ta, thì sẽ làm được những việc ta làm, mà còn làm được những việc lớn lao hơn nữa*” (JO. 14. 20).

Và cũng thật là vinh dự lớn lao cho cộng đồng công giáo Việt Nam tại San Jose được trở thành đối tượng của những biện pháp và a dua nịnh bợ mà cộng đồng sẽ phải gánh chịu để bảo vệ giáo hội Chúa trong nhân quyền và hòa bình thật sự.

**PHUONG MAI**

111700.





# THỜI KỲ VONG QUỐC

(Trích trong Bộ HOÀI QUỐC SỬ KÝ TOÀN THU của Tôn Thất Thiệt)

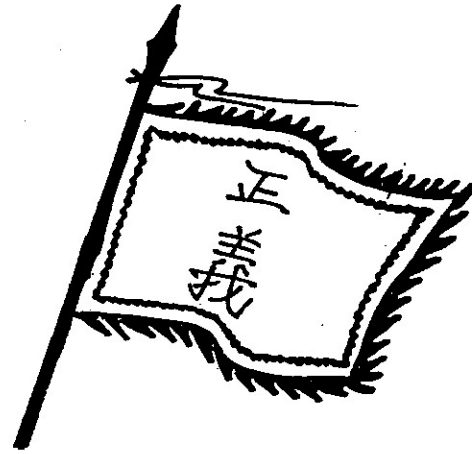
*LTS: Bộ HOÀI QUỐC SỬ KÝ TOÀN THU do sử gia Tôn Thất Thiệt biên soạn và được nhà xuất bản Gió Độc ấn hành năm 3050. Đây là câu chuyện đã sử viết về một vương quốc xa xưa vào cuối thế kỷ thứ 20. Mọi chi tiết trong câu chuyện đều hoàn toàn có tính cách tưởng tượng. Tất cả mọi sự trùng hợp về địa danh, nhân vật và tình tiết đều không nằm trong ý muốn của tác giả.*

(Tiếp theo kỳ trước)

## PHẦN PHỤ SỬ: QUYỀN PHÁP CỦA CÁC VÕ QUAN THIÊN GIÁO HOÀI QUỐC.

Từ lúc bắt đầu cuộc binh biến Bình Dân 1986, người ta chỉ tưởng tượng đến một tranh đấu đơn thuần giữa một đám thần dân cô thế và Triều đình Thiên Giáo đầy uy quyền của họ. Ngoại trừ hai võ quan có liên hệ trực tiếp đến Doanh Tuấn Giáo là cựu Tổng trấn Bình Viễn An và Tân Tổng trấn Lộ Dung lãnh nhận những hậu quả do cuộc binh biến gây ra, tất cả các võ quan Hoài Quốc khác, trong cũng như ngoài Hồ Sinh, đều cố gắng giữ thế trung lập, đứng ngoài cuộc chiến. Mặc dầu một số các Phó Tổng trấn của Hồ Sinh trước kia có tham dự vào Nhóm Yểm Trợ của Lộ Dung chống lại Bình Viễn An và Bang Hành Sự của Doanh Tuấn Giáo, mục tiêu chính đáng và thực lực của nhóm dân chống đối đã khiến các võ quan Hoài Quốc kể trên đều muốn đầu không cũng phải xét lại lập trường của họ. Tuy nhiên sau gần 7 tháng đấu tranh, cuộc binh biến tại Doanh Tuấn Giáo bắt đầu có những chuyển hướng mới. Đó là việc một số các võ quan Hoài Quốc ở ngoài vương quốc Hồ Sinh khởi sự tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào cuộc tranh đấu lịch sử này.

Tục truyền rằng vào một buổi sáng đầy nắng ấm, đoàn xa giá của Hoàng Đế Thạch Đỗ Ma được một đoàn quân đông đảo hộ tống rời hoàng cung tiến về phía Nam của Hồ Sinh. Ngoại trừ một số các võ quan bản xứ có nhiệm vụ phải ứng trực tại hoàng cung để giải quyết những việc triều chính cấp bách, tất cả các võ quan cao cấp của Triều đình như Tể tướng Xú Uế Vân, Phó Tể tướng Ấu Gàn



Bộ... cũng đều lên đường theo chân Hoàng đế. Tất cả các võ quan Hoài Quốc tại Hồ Sinh cũng đóng cổng Trấn phủ hoặc tư dinh, hối hả mang quân ra đi từ lúc sáng sớm. Riêng tại Doanh Tuấn Giáo, một đoàn người ngựa đông đảo dưới sự hướng dẫn của các thủ lãnh Chân Lý Thái Bình cũng tức tốc trực chỉ phương Nam. Người dân bản xứ lấy làm kinh ngạc về việc chuyển quân vĩ đại chưa từng có trong lịch sử Hồ Sinh. Họ lân la đến dò hỏi dân chúng Hoài Quốc nhưng không một ai trả lời. Trái lại từ Hoàng đế Thạch Đỗ Ma cho đến người thứ dân quê mùa Hoài Quốc đều mang sắc mặt ưu tư nghiêm trọng. Họ nơm nức pha lẫn băn khoăn về một biến cố trọng đại sắp xảy đến. Hôm ấy là ngày Quần Hùng Đại Hội của các võ quan Thiên Giáo Hoài Quốc.

Đoàn người đông đảo tụ tập tại một cánh đồng rộng lớn, cũng được xem như một thung lũng vì có những ngọn đồi trọc bao bọc chung quanh. Hoàng đế Thạch Đỗ Ma và các quan lại cao cấp của Triều đình cho đóng quân trên một ngọn đồi có địa thế thật tốt. Từ đó họ có thể quan sát rõ ràng một khoảng đất rộng nằm dưới chân đồi. Giữa khoảng đất là một mảnh sân vuông vức, mỗi bề dài khoảng 100 bộ, được đắp đất cao hơn chung quanh và có một bờ đê nhỏ phân ranh. Hơn 200 võ quan Thiên Giáo của Hoài Quốc trong võ phục Thất phẩm, vai mang đủ loại binh khí sở trường, đứng thành hai vòng lớn chung quanh tràng đấu. Những lá đại kỳ màu sắc rực rỡ biểu hiệu cho các môn phái Thiên Giáo như Thông Công, Phan Sinh, Đỗ Minh... phát phối tung bay trong gió. Những võ quan khác

không thuộc về bất cứ môn phái nào thì lại qui tụ theo miền của Liên quốc Tật Chung như Miền Đông, Miền Tây, Miền Đông Bắc... Ngoài những võ quan Thất phẩm đứng thành hai vòng lớn sát tràng đấu, hàng trăm võ quan khác, từ Nhất phẩm đến Lục phẩm, và môn sinh thuộc các Tu viện Thiên Giáo hoặc từ các trường Quốc Tử Giám tại các vương quốc cũng đứng thành hàng lối tùy theo môn phái hoặc miền của mình. Số dân chúng đông đảo đứng chật trên các sườn đồi, cố gắng chiếm những chỗ cao để dễ dàng quan sát tràng đấu.

Năm ấy các võ quan Thiên Giáo của Hoài Quốc, do số mời đặc biệt của Hoàng đế Thạch Đồ Ma, đồng ý về Hồ Sinh để tham dự Quần Hùng Đại Hội. Đa số không muốn tham dự trực tiếp vào cuộc tranh tài, nhưng một số nhỏ vì muốn làm sáng tỏ lập trường và đấu pháp võ thuật liên hệ đến Doanh Tuấn Giáo nên đây là cơ hội ngàn năm một thuở để họ có thể biểu diễn võ nghệ. Lúc ấy vào khoảng giờ Ngọ, mặt trời tỏa ánh nắng gay gắt xuống tràng đấu. Hoàng đế Thạch Đồ Ma ung dung tiến lại nơi chiếc giá màu đỏ có treo một cái chiêng đồng đường kính to hơn sải tay. Tên quân hầu kính cẩn dâng một chiếc dù, một đầu bọc vải. Hoàng đế Thạch Đồ Ma dúi mắt nhìn khắp chung quanh, rồi dùng hết sức bình sinh đánh vào chiêng ba tiếng. Thế là cuộc tỉ thí bắt đầu.

Từ sát chân đồi nơi có bản doanh của Hoàng đế Thạch Đồ Ma và các võ quan của Triều đình, một bóng người nhỏ thó, tay xách đại đao sáng loáng, cúi rạp lưng trên mình ngựa phóng như bay vào giữa tràng đấu. Khi bốn vó chiến mã đứng yên tại giữa sân người ta mới nhận ra đó là Tổng trấn Lộ Dung của Doanh Tuấn Giáo. Lập tức Hoàng đế Thạch Đồ Ma, Tể tướng Xú Uế Vân và các thủ hạ của ông vỗ tay nhiệt liệt. Lộ Dung sau khi kẹp sát thanh đại đao vào một bên hông, bàn tay còn lại để trước ngực, cúi rạp người kính cẩn bái chào Hoàng đế Thạch Đồ Ma, ông tung mình đứng thẳng trên lưng ngựa. Lộ Dung hét một tiếng thật to, giơ cao thanh đại đao chém một nhát từ trái qua phải trong thế "Diệt Thế Nhân Trấn". Lối hươi đao của ông cực kỳ tàn bạo. Thế đao dững mãnh lại được xử dụng bởi một võ quan trẻ tuổi đầy máu hăng càng làm cho đường đao trở nên khốc liệt. Đám thủ hạ của Lộ Dung thấy chủ tướng ra oai liền vỗ tay to hơn trước. Lúc bấy giờ, dân Hoài Quốc thấy đường đao không thích hợp với sắc thái của Hoài Quốc liền la ó phản đối. Họ tung những mảnh giấy có hàng chữ "Lộ Dung; Bác" lên cao như bướm bướm. Tiếng la hét của họ

ầm vang, tạo thành cơn bão gió, cuốn thốc vào giữa đấu trường. Nghe tiếng la hét dữ tợn, con chiến mã của Lộ Dung bắt đầu hoảng sợ. Nó đột nhiên cất cao hai vó lên trời, mồm hí vang, hất Lộ Dung rơi xuống đất. Tổng trấn Lộ Dung lần đầu tiên trong đời bị ngã ngựa vì quá tự tin vào võ nghệ của mình nên có vẻ bẽn lẽn. Ông vội đứng bật dậy, phủi lớp bụi lấm trên bộ võ phục, nhìn dáo dác để tìm thanh đại đao. Ông không dám cúi xuống nhặt võ khí vì sợ xấu hổ với dân chúng. Cả đến tấm thẻ bài Tổng trấn đeo trên cổ cũng bị rơi xuống đất trong lúc ngã ngựa. Để lấy lại cảm tình với đám dân dự khán, ông vội chấp hai tay trước ngực, đầu cúi thấp, thi triển bài "Kể Công Quyền". Một tay rút trong thất lưng một nắm ớt hầy còn xanh, tay còn lại múa Phán Quan Bút lên Đệ Nhất Tâm Thư Pháp. Dân chúng thấy lối đánh nửa ma đạo, nửa chánh giáo lại càng bực tức la hét dữ tợn. Tiếng la hét như một luồng kinh lực xoáy vào tai của Lộ Dung khiến quyền pháp của ông trở nên rối loạn. Ông nhớ đến lời dặn của Tể Tướng Xú Uế Vân khi trước, liền phùng mang trợn má, tay nắm chặt, dồn hết công lực phóng ra quả đấm "Hủy Tế Tự". Với thủ pháp này, cơn tức giận của đám đông trở nên hung bạo như sóng thần ngoài biển cả. Tất cả mọi người đều đồng loạt vung tay tạo thành một luồng kinh lực hất bổng vị Tân Tổng trấn của Doanh Tuấn Giáo ra ngoài đấu tràng.

Lúc bấy giờ, ngọn đồi của Hoàng đế Thạch Đồ Ma cũng bị luồng kinh lực của đám đông làm rung chuyển dữ dội. Bụi cát bay mù mịt. Trong lúc mặt đất còn chuyển động, một bóng đen khác đột nhiên phi thân vào đấu trường. Lá cờ "Soái" của môn phái Thông Công được một đệ tử của họ mang cắm vào một góc sân. Mọi người nhận ra dáng dấp thấp nhỏ của quan Chương môn Nguyên Thức Điệp. Nước da trắng trẻo, giọng nói hơi gằn từng chữ một, ông cố gắng giữ dáng dấp của một Chương môn. Mọi người nín thở theo dõi từng cử động của ông. Rất từ tốn, ông bái tổ theo cung cách của một võ quan đến từ phương xa. Đoạn ông xuống tấn thật thấp, tay phải rút thanh gươm "Sứ Giả" múa bài "Hòa Giải Kiếm". Đường gươm không lấy gì làm đặc sắc ở những thế đầu tiên. Nhưng đột nhiên kể từ thế thứ tư, những kiếm khách lối lạc của Hoài Quốc cảm thấy mũi gươm hơi có vẻ lệch lạc. Hơn nữa, thế đứng tấn của ông không được vững như chân vạc. Điều này rất nguy hiểm cho những cao thủ đang xử dụng gươm "Sứ Giả". Quả nhiên sau vài thế nữa, chân tấn của ông mất thăng bằng, hoàn toàn nghiêng về phía trái.

Dân chúng lại lớn tiếng phản đối về thể đánh nhập nhằng của một võ quan Thiên Giáo cũng là một Chưởng môn có tên tuổi lúc bấy giờ. Nguyên Thức Điệp lại cố tình đối thế đứng, hoàn toàn chụm chân lại một phía theo “Thiên Vị Tấn”. Với thế đứng tấn lệch lạc không trung lập, ông mất thăng bằng khiến dân chúng lại quát tháo vang rền. Trái lại, Hoàng đế Thạch Đỗ Ma và Tể tướng Xú Uế Vân từ trên đài cao quan sát cảm thấy khoái trá vô cùng. Chưởng môn Nguyên Thức Điệp thấy nét mặt rạng rỡ của vị Hoàng đế Hồ Sinh liền quên hẳn đám dân Hoài Quốc. Ông rút Phán Quan Bút thi triển bút pháp “Đoản Tường Trình”, công kính cuộc tranh đấu của dân chúng. Thế là dân chúng lại vung tay, tung hết nội lực đẩy vị Chưởng môn của phái Thông Công ngã sấp mặt xuống đất và văng về phía Đông của tràng đấu.

Trong lúc Triều đình và thủ hạ của Lộ Dung đang hoang mang vì hai võ quan của họ bị loại ra khỏi vòng chiến bởi nội lực kém cỏi, không chịu nổi sự tẩy chay của dân chúng, lá đại kỳ của môn phái Phan Sanh đột nhiên di động. Thấp thoáng bóng áo nâu tung mình lên cao rồi nhẹ nhàng đáp giữa sân tràng. Dân chúng vỗ tay hoan hô dữ dội. Hoàng đế Thạch Đỗ Ma và các võ quan của Triều đình thác mắc về tung tích vị cao thủ đang đứng hiên ngang giữa sân. Vị võ quan Hoài Quốc khuynh tay bái tổ, đồng dục xưng danh “Tấn Mãnh Nguyên”, quan Thất Phẩm của môn phái Phan Sanh thuộc vương quốc Kim Sơn. Ông rút sợi dây thắt lưng màu trắng có 3 nút thắt ở một đầu là món binh khí lợi hại của Phan Sanh. Đoạn ông phóng mình lên cao rồi đâm xà xuống như một mũi phi tiêu. Đây là thế “Nhập Hỏa Pháp”, một thế đánh cực kỳ khó khăn trong bài quyền “Đảm Lược” mà rất ít võ quan Thiên Giáo có thể thi triển được. Thế đánh này đòi hỏi người sử dụng phải có lòng cam đảm phi thường, dám lăn xả vào những nơi nguy nan, dầu sôi lửa bỏng. Trong lúc trên đài cao, các võ quan Triều đình bàng hoàng về thủ pháp thượng đẳng của quan Thất phẩm Tấn Mãnh Nguyên, ông đột nhiên dùng dây thắt lưng múa tít quanh người làm thành một bức màn chắn. Mọi người đứng ngoài không còn nhìn thấy hình dạng của ông, thân pháp của ông lúc bấy giờ biến ảo khôn lường, lúc Đông, lúc Tây, lúc Nam, lúc Bắc. Tể tướng Xú Uế Vân giương cặp mắt như muốn lộ ra ngoài, chăm chú theo dõi nhưng không tài nào bắt kịp. Thủ pháp này gọi là “Áo Ảnh Pháp” được sử dụng trong những lúc ông bị áp lực không được thi hành nhiệm vụ của

một võ quan Thiên Giáo đối với dân chúng. Dân chúng thấy võ công thượng thừa của ông liền hoan hô như sấm dậy. Bất thình lình ông thu sợi dây trắng lại, đoạn cúi đầu bái tổ trước khi phi thân ra ngoài. Tất cả mọi người đều công nhận ông là một trong những võ quan có một thủ pháp ít người sánh kịp.

Quan Thất phẩm Tấn Mãnh Nguyên vừa đứng về vị trí của mình thì bất thình lình có hai tiếng rống đình tai nhức óc vang lên và hai bóng đen từ hướng Nam phi thân nhảy vào đấu trường. Thủ hạ của Lộ Dung vừa thấy hai bóng đen đã vỗ tay mừng rỡ. Mọi người cũng nhận ra là Càn Ngôn Nhị Quái của Nam Ca Linh, hai võ quan Hoài Quốc đang hùng cứ ở phía Nam. Một người là quan Thất phẩm Đậu Tha Hành, Giám lĩnh Nha Mục Vụ Thiên Giáo của Hoài Quốc thuộc vương quốc Thiên Thần. Đậu Tha Hành tướng người có da thịt, trán nhẵn bóng, được cử giữ chức Giám lĩnh của Nha Mục Vụ từ lâu. Người còn lại là quan Thất pháp Võ Tổ Trác, đương kim chủ đạo Liên đoàn Thiên Giáo Hoài Quốc năm ấy, dáng người tầm thước, tuổi trạc ngũ tuần, có những bài hiệu triệu hấp dẫn, nhưng đường hoạn lộ còn lận đận nên vẫn chưa được bổ nhậm đi coi Trấn. Cả hai đều có liên hệ ít nhiều với Tổng trấn Lộ Dung nên sự có mặt của họ trong dịp Quần Hùng Đại Hội không lấy gì làm lạ. Vừa đặt chân xuống đất, quan Thất phẩm Võ Tổ Trác bất chấp sự có mặt của đám dân chúng Hoài Quốc, ông quay mặt hướng về Hoàng đế Thạch Đỗ Ma, kính cẩn cúi rạp người thi lễ, rồi rút ngay Phán Quan Bút ngược ngoặc vài chữ theo thế “Công Điện Pháp” để ủng hộ lập trường của vị Hoàng đế Hồ Sinh. Dân chúng thấy cử chỉ khép nép của Võ Tổ Trác cộng thêm thế “Công Điện Pháp” bợ đỡ của ông liền nóng mặt phản đối. Tể tướng Xú Uế Vân trong bụng mừng thầm, mặc dầu không có râu cũng đưa tay vuốt cằm khoái trá. Thấy Hoàng đế Thạch Đỗ Ma và phe Lộ Dung cổ võ nhiệt liệt. Càn Ngôn Nhị Quái Võ Tổ Trác và Đậu Tha Hành không ai bảo ai giở ngay thủ pháp “Đả Chân Lý, Diệt Thái Bình”, tung chưởng loạn xạ vào đám dân chúng của Doanh Tuấn Giáo. Sau đó Võ Tổ Trác sử dụng “Đồng Vọng Thương” trong khi Đậu Tha Hành quay tít “Hiệp Thông Kích” kết hợp thành cặp bài trùng biểu diễn bài “Phục Giáo Quyền” lên án cuộc đấu tranh của Doanh Tuấn Giáo. Đường thương mũi kích của Càn Ngôn Nhị Quái như vũ bão, tạo nên những trận gió lớn về phía Nam của tràng đấu. Dân chúng Hoài Quốc nhận thấy hai quái khách

phương Nam làm mưa làm gió giữa đấu trường liền vung tay tới tấp, quyết đẩy ra ngoài. Lộ Dung và bọn thủ hạ của ông vui mừng hơn hớ, reo hò yểm trợ. Được sự cổ vũ, Càn Ngôn Nhị Quái đồng hét một tiếng thật to rồi giở toàn lực thi triển thế “Phò Tống Trấn” cương quyết ủng hộ Lộ Dung tới giọt máu cuối cùng.

Bất thành linh từ hướng Đông, một bóng người nhỏ thó, tuổi trạc lục tuần, diện mạo quắc thước, lẳng lẳng phi thân như ánh chớp vào giữa sân tràng. Mọi người còn đang ngỡ ngác về tung tích của ông thì có tiếng trong đám đông hét vang “Hòa Quảng Nguyên” Lúc ấy mọi người mới nhận ra ông cũng là một quan Thất phẩm của Thiên Giáo hầu như đã mai danh ẩn tích từ lâu. Về võ nghiệp, ông là một cao thủ đáng bậc sư của các võ quan trẻ tuổi như Lộ Dung. Trước kia khi còn ở Hoài Quốc, ông từng giữ những chức vụ quan trọng như Giám Linh Thiên Giáo Tiến Hành, Giám Linh Bác Ái Vụ và Giám Linh Phát Triển Vương Quốc. Những năm trước đó ông cũng được cử giữ chức Phó Chủ Đạo của Liên Đoàn Thiên Giáo Hoài Quốc và Chủ Đạo Miền Đông Nam Tạp Chúng. Trong cuộc binh biến của Doanh Tuấn Giáo, ông vẫn hằng mơ ước có dịp tiếp tay với dân chúng trong việc tranh đấu đòi hỏi một Thể Nhân Trấn cho người Hoài Quốc. Khi nhận thấy Càn Ngôn Nhị Quái của Nam Ca Linh xưng hùng xưng bá, mùa may công khai ủng hộ Lộ Dung như giữa chốn không người, ông quyết nhảy vào vòng chiến.

Quả không hổ danh là cao thủ của Chánh Giáo. Vừa đặt chân xuống mặt đất, quan Thất phẩm Hòa Quảng Nguyên cuộn tròn tờ hịch Chánh Đạo trên tay, truyền công lực vào trở nên cứng như đoản côn và múa bài “Tâm Thư Quyền”. Bài quyền này do chính ông sáng chế, gồm 6 thế như rồng bay phượng múa và được xem là bài quyền đặc sắc nhất dưới mắt các cao thủ võ lâm. Sáu thế trên được kết hợp chặt chẽ, có tâm đả thương không những cho chính đối thủ mà còn gây thương tích cho những người đang làm vây cánh. Đoản côn thoát đầu quay tròn 4 hướng về phía dân chúng trong thế “Vị Tha Nhân” nhắc nhở những người lãnh đạo nên xem trọng dân chúng. Sau đó đầu đoản côn chỉ về hướng Lộ Dung trong thế “Diệt Bản Ngã” khuyên đối thủ nên quên mình, chớ ham danh lợi. Thế thứ ba, đoản côn hướng về đỉnh đồi của Hoàng đế Thạch Đồ Ma trong thế “Bất Phục Lệnh” hàm ý không nên vâng phục những quyết định sai trái. Đến đây, thanh đoản



côn trên tay của Hòa Quảng Nguyên trở nên biến ảo như một con rắn trong lúc ông thi triển thế “Tâm Nhiệm Sở” mở đường cho đối thủ nên tìm kiếm một công việc khác, vì phục vụ ở đâu cũng là phục vụ. Sau đó ông quay tít thân mình, mũi đoản côn tạo nên một trái cầu tròn hoàn hảo theo thế “Đạt Nhân Hòa”, ý nói lòng dân là yếu tố quan trọng nhất trong 3 yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Cuối cùng ông hét to một tiếng, tung mình lên cao, đoản côn rời khỏi tay như ánh chớp bay về hướng Càn Ngôn Nhị Quái. Cùng lúc hai bàn tay ông khoác mạnh trong thế “Hồi Án Tín” quyết liệt thúc dục những người bị chống đối hãy nên từ chức để mang lại an hòa. Hàng ngàn người mục kích bài “Tâm Thư Quyền” của Hòa Quảng Nguyên biến ảo thần thông, há hốc mồm, kinh ngạc, quên cả vỗ tay tán thưởng. Trong lúc đoản côn của ông cũng là tờ hịch Chánh Đạo cuộn tròn bay như phi tiêu thúc mạnh vào ngực của Càn Ngôn Nhị Quái. Cả đấu tràng chỉ kịp nghe hai tiếng “Hự!” thật to, hai bóng người ngã đổ xuống đất như hai cây chuối.

Lúc bấy giờ, mọi người mới phát giác toàn thể quân Triều đình cũng như Lộ Dung và thủ hạ của ông đã êm thấm rút lui từ lúc nào...

(còn tiếp)